

Số: 2913 /SoNNMT-KSTL
V/v công khai kết quả quan trắc mực nước
và chất lượng nước dưới đất 06 tháng đầu
năm 2025

Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: UBND các phường, xã.

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Thực hiện Quyết định số 410/QĐ-SoNNMT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật và Dự toán nhiệm vụ “Quan trắc Tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025”.

Thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc Tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025”, trong đó bao gồm thực hiện quan trắc mực nước và chất lượng nước tại 115 công trình thuộc mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Đồng Nai gồm 43 xã phường trong đó có 12 xã phường không có công trình quan trắc.

Qua kết quả quan trắc cho thấy:

- Về mực nước: Mùa khô năm 2025 (bắt đầu tính từ thời điểm tháng 11/2024 đến hết tháng 4/2025) có mưa trái mùa rải rác nhiều thời điểm, nhiệt độ trung bình không cao làm cho mực nước tại các công trình quan trắc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hầu hết đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 (không có mưa trái mùa, thời tiết nắng nóng và hạn hán kéo dài).

Tổng hợp kết quả 03 năm quan trắc từ 2023 đến nay, có một số công trình cần lưu ý như sau:

+ Công trình TD16 và ĐN48 phường Hàng Gòn thuộc tầng chứa nước β_{qp2} luôn có mực nước thấp hơn mức -50m (tính từ miệng giếng).

+ Công trình TD5 xã Cẩm Mỹ thuộc tầng chứa nước β_{n2} - qp_1 luôn có mực nước thấp hơn mức -50m (tính từ miệng giếng).

+ Công trình TD39 xã Phú Hòa và TD47 xã Tà Lài (thuộc tầng chứa nước β_{qp3}) có một số thời điểm mực nước thấp hơn mức -50m tính từ miệng giếng.

+ Bên cạnh đó, công trình NB15A xã Nhơn Trạch (chiều sâu 15m, tầng chứa nước n_2) luôn cạn nước tại hầu hết các thời điểm trong năm, công trình NB1A xã Thống Nhất (chiều sâu 19m, tầng chứa nước β_{qp2}) cả 03 năm đều bị

518-520, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

cạn nước vào cao điểm mùa khô. Một số công trình khác như NB4A xã La Ngà và NB2A xã Tân Phú có một vài thời điểm mùa khô xảy ra cạn nước.

- Về chất lượng nước: Chất lượng nước dưới đất mùa khô năm 2025 trên toàn địa bàn tỉnh Đồng Nai có cải thiện nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. So với QCVN 09:2023/BTNMT, một số khu vực có phát hiện các thông số dinh dưỡng và kim loại vượt quy chuẩn, chủ yếu tập trung ở các thông số Fe, Mn, COD, Amoni, Nitrat, Pb, Cr và giá trị pH không đạt quy chuẩn, do đó cần phải xử lý các thông số nêu trên trước khi đưa vào sử dụng. Cụ thể:

+ Có 03 công trình bị cạn nước vào thời điểm thu mẫu (NB1A xã Thống Nhất, NB4A xã La Ngà và NB15A xã Nhơn Trạch) và 01 công trình NB24 xã Phước An không thu được mẫu do khu vực đang thi công, xe chở thiết bị không tiếp cận được vị trí công trình, giảm 04 mẫu quan trắc chất lượng nước so với kế hoạch.

+ Công trình NB16B xã Phước Thái (thuộc tầng chứa nước lỗ hổng trong các trầm tích Pliocen (n_2), độ sâu công trình: 25m) có dấu hiệu nhiễm mặn với hàm lượng TDS trong 03 năm từ năm 2022 đến nay đều vượt QCVN 09:2023/BTNMT (2,85-5,24 lần). Ngoài ra, tại công trình này còn phát hiện chỉ số pH dưới ngưỡng cho phép, hàm lượng Clorua, Chì, chỉ số Pecmanganat, Amoni, Sunfat và độ cứng vượt quy chuẩn cho phép.

- Công trình ĐN24 xã Đại Phước (thuộc tầng chứa nước lỗ hổng trong các trầm tích Pliocen - n_2) trong đợt quan trắc mùa khô năm 2025 cũng có dấu hiệu nhiễm mặn với hàm lượng TDS vượt 1,05 lần so với 09:2023/BTNMT.

+ Một số công trình phát hiện ô nhiễm kim loại nặng chủ yếu gồm: Chì (04 công trình); Sắt (12 công trình); Mn (17 công trình).

+ Một số công trình phát hiện ô nhiễm hữu cơ, chủ yếu là các thông số Amoni (07 công trình); Chỉ số Pemananat (05 công trình); Độ cứng tổng (04 công trình) và Clorua (03 công trình).

+ Có 31/111 công trình thu mẫu trong mùa khô năm 2025 có chỉ số pH dưới ngưỡng so với QCVN 09:2023/BTNMT (5,5-8), chiếm tỷ lệ 27,9%.

+ Các thông số có tần suất không đạt quy chuẩn nhiều nhất bao gồm: pH (28,83%), Mn (14,5%), Fe (10,3%) và Amoni (5,98%).

So với QCVN 01-1:2018/BYT (hết hạn từ ngày 01/7/2025) và được thay thế bởi QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt thì chất lượng nước tại đa số khu vực đều có phát hiện một số thông số không đạt so với Quy chuẩn cho phép. Do đó, cần khuyến cáo người dân tại địa phương hạn chế khai thác, sử dụng trực tiếp nguồn nước dưới đất cho mục đích sinh hoạt, không khai thác, sử dụng nước dưới đất tại những khu vực đã có nguồn nước máy tập trung nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân. Đối với các khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung, đề

ngiht các tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng nước dưới đất cần phải có biện pháp xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

Riêng đối với 44 giếng quan trắc thuộc tỉnh Bình Phước cũ nay nằm trên địa bàn của 40 xã, phường thuộc tỉnh Đồng Nai mới, hiện nay Sở nông nghiệp Môi trường tỉnh đang rà soát, đánh giá khả năng thu mẫu nhằm sẽ tiến hành thực hiện thu mẫu phục vụ công tác quan trắc nước dưới đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mới.

Trân trọng./. 

Đính kèm: Phụ lục kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước 06 tháng đầu năm 2025 tại 115 công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc 43 xã phường.

Chú thích:

- QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất, do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 3 năm 2023.
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, do Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo TNMT (tuyên truyền);
- Báo và Phát thanh tuyến hình Đồng Nai (tuyên truyền);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Trung tâm CNTT (tuyên truyền);
- P.KSTL, P.MT, TTKTTNMT (thực hiện);
- Lưu VT, KSTL (15b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

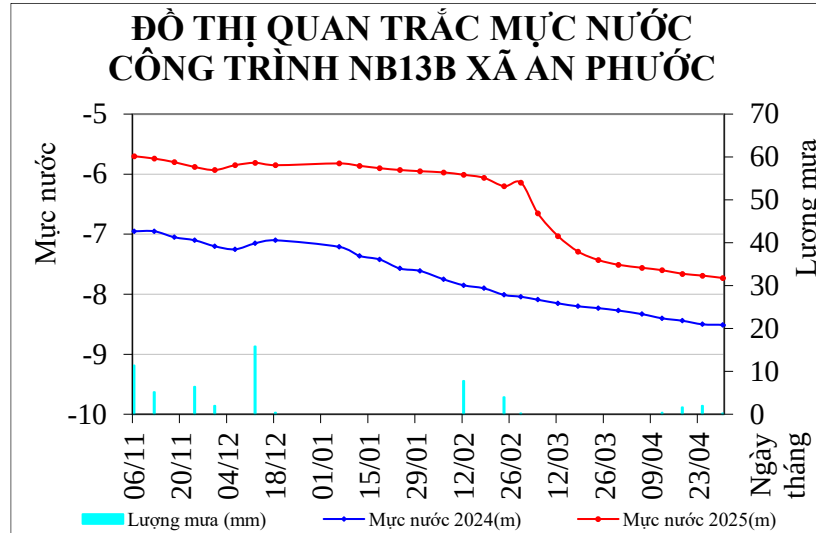


Võ Văn Đình

1. Xã An Phước.

Trên địa bàn xã An Phước được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB13B.

Về mực nước:



So với cùng kỳ năm 2024, mực nước dưới đất tại công trình NB13B mùa khô năm 2025 cao hơn do mực nước đầu mùa cao, trong mùa có mưa trái mùa rải rác và không bị nắng nóng, khô hạn kéo dài.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình NB13B trong mùa khô năm 2025 có chỉ số pH thấp, không đạt QCVN 09:2023/BTNMT. Tất cả các thông số kim loại nặng đều có hàm lượng thấp và đạt quy chuẩn cho phép. Các thông số dinh dưỡng, hữu cơ đa số đạt quy chuẩn cho phép, chỉ phát hiện hàm lượng Amoni vượt 1,94 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Công trình NB13B có chỉ số pH nằm ngoài ngưỡng cho phép, hàm lượng các kim loại nặng thấp nhưng các chỉ số dinh dưỡng/hữu cơ vượt quy chuẩn cho phép gồm Amoni (vượt 6,47 lần) và Nitrat (vượt 1,16 lần). Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

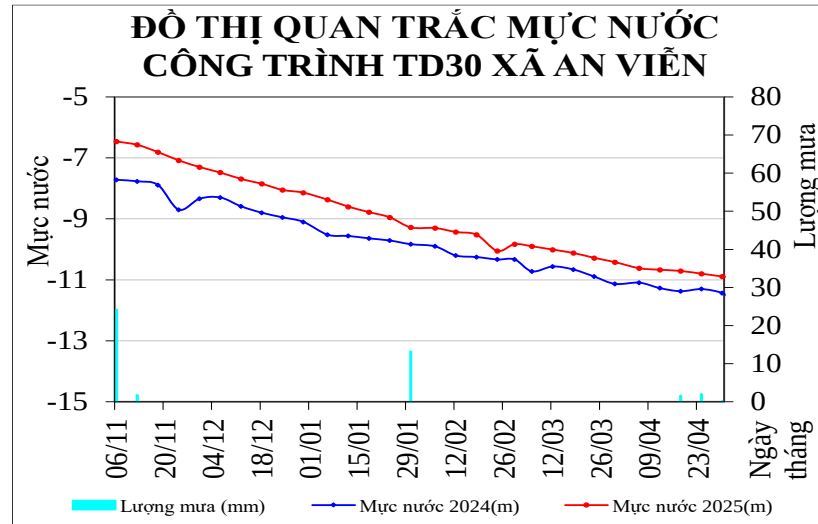
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình NB13B có chỉ số pH thấp dưới ngưỡng và ci số Amoni vượt quy chuẩn 1,94 lần. Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

2. Xã An Viễn.

Trên địa bàn xã An Viễn được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD30.

Về mực nước:

So với cùng kỳ năm 2024, mực nước dưới đất tại công trình TD30 mùa khô năm 2025 cao hơn nhờ mực nước đầu mùa cao, có mưa trái mùa rải rác vào một số thời điểm. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp khu vực An Viễn tương đối cao nên mực nước cuối mùa khô 2025 vẫn đang giảm.



Về chất lượng nước:

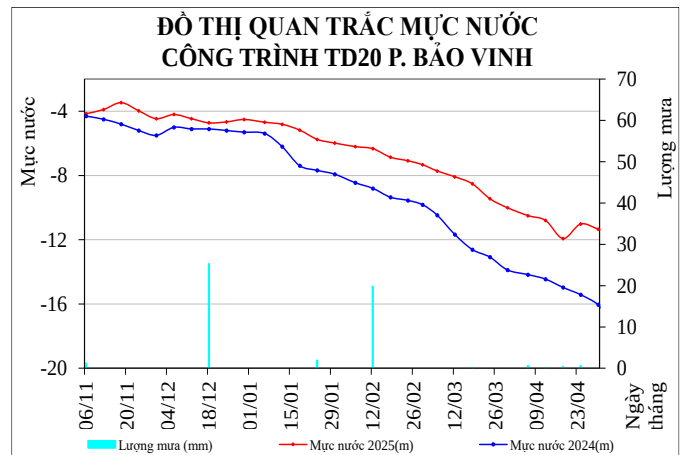
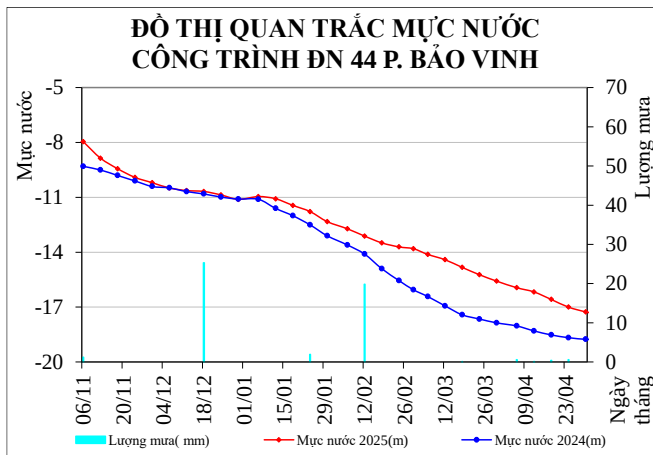
+ Nước dưới đất tại công trình TD30 trong mùa khô năm 2025 có chỉ số pH thấp, không đạt QCVN 09:2023/BTNMT. Các thông số dinh dưỡng, hữu cơ và kim loại nặng trong đợt quan trắc mùa khô năm 2025 đều thấp và đạt quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT. So với cùng kỳ năm 2024, chất lượng nước dưới đất tại công trình TD30 xã An Viễn có sự cải thiện.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Công trình TD30 có chỉ số pH nằm ngoài ngưỡng cho phép, hàm lượng các kim loại nặng và các chỉ số dinh dưỡng/hữu cơ đều đạt quy chuẩn cho phép. Trong trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH phù hợp trước khi sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

3. Phường Bảo Vinh.

Trên địa bàn phường Bảo Vinh được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD20 và ĐN44.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất tại các công trình trên địa bàn phường Bảo Vinh mùa khô năm 2025 đều cao hơn cùng kỳ năm 2024 do mức nước đầu mùa cao, trong mùa có mưa trái mùa rải rác và không bị nắng nóng kéo dài và khô hạn như cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 02 công trình phường Bảo Vinh có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD20 có chất lượng nước dưới đất tốt, tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép. Công trình ĐN44 có chất lượng nước tương đối tốt, hàm lượng các thông số dinh dưỡng và hữu cơ đều đạt quy chuẩn cho phép tuy nhiên hàm lượng thông số kim loại Mn vượt 5,5 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

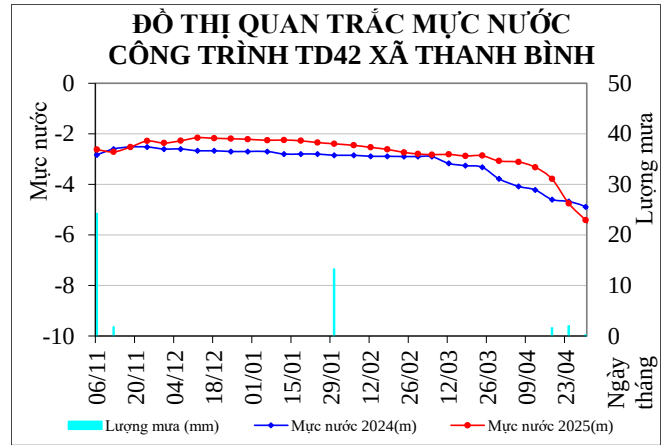
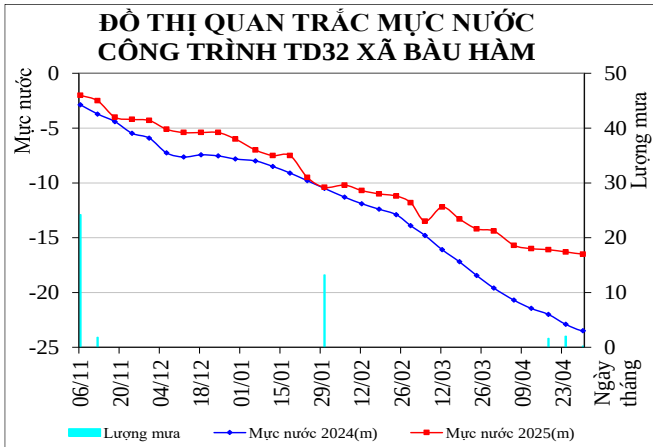
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Nước dưới đất tại công trình TD20 cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, chất lượng nước tốt và đủ điều kiện sử dụng cho mục đích sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn. Công trình ĐN44 có chất lượng nước suy giảm so với cùng kỳ năm 2024: hàm lượng Amoni vượt 1,47 lần, Nitrat vượt 4 lần, hàm lượng các thông số kim loại Mn vượt 27,5 lần, kim loại Fe vượt 10,1 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Công trình TD20 có chất lượng nước tốt và đủ điều kiện sử dụng cho mục đích sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn. Công trình ĐN44 không đạt yêu cầu do có hàm lượng các thông số kim loại Mn vượt 27,5 lần, kim loại Fe vượt 10,1 lần so với quy chuẩn cho phép.

4. Xã Bàu Hàm.

Trên địa bàn xã Bàu Hàm được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD32 và TD42.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Bàu Hàm có diễn biến khác nhau: Tại công trình TD32, tương tự như các công trình khác trên địa bàn tỉnh, mức nước mùa khô năm 2025 luôn cao hơn cùng kỳ năm 2024 trong suốt mùa do mức nước thời điểm đầu mùa cao, trong mùa có mưa trái mùa rải rác và không bị nắng nóng kéo dài và khô hạn như cùng kỳ năm 2024. Tại công trình TD42, biên độ dao động mức nước đầu mùa và cuối mùa trong cả năm 2024 và 2025 đều không cao do vị trí công trình sát hồ Trị An (mức chênh lệch cao nhất là 3,26m), mức nước cuối mùa khô năm 2025 thấp hơn năm 2024 nhưng không đáng kể.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Bàu Hàm có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

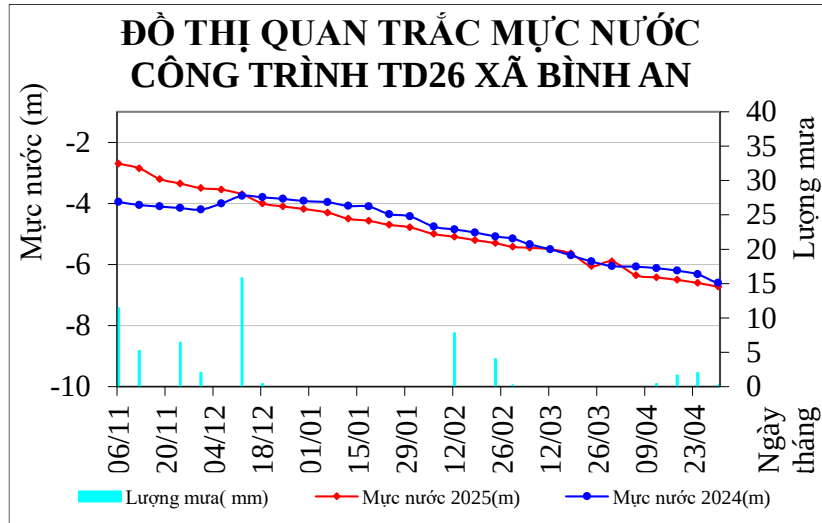
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Bàu Hàm đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD32 có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 8,6 lần, công trình TD42 có chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép, hàm lượng Nitrat vượt 4,5 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Bàu Hàm đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 8,6 lần (công trình TD32) và chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép (TD42).

5. Xã Bình An.

Trên địa bàn xã Bình An được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD26.

Về mức nước:



Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD26 có mức nước đầu mùa cao hơn cùng kỳ năm 2024, dao động mức nước tại công trình không thay đổi so với cùng kỳ năm 2024 và đều ghi nhận ở mức -6,4m tính từ miệng công trình.

Về chất lượng nước:

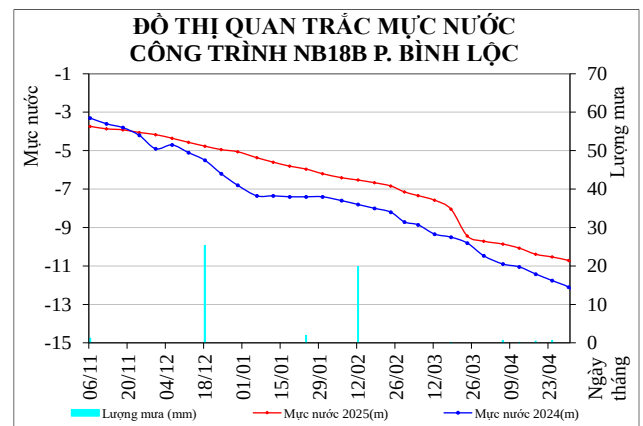
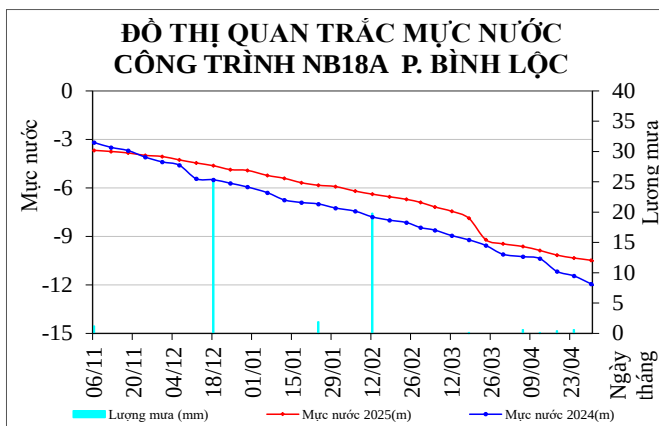
+ Nước dưới đất tại công trình TD26 xã Bình An có chỉ số pH thấp, có tính axit, nằm dưới ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Các thông số còn lại đều đạt quy chuẩn cho phép.

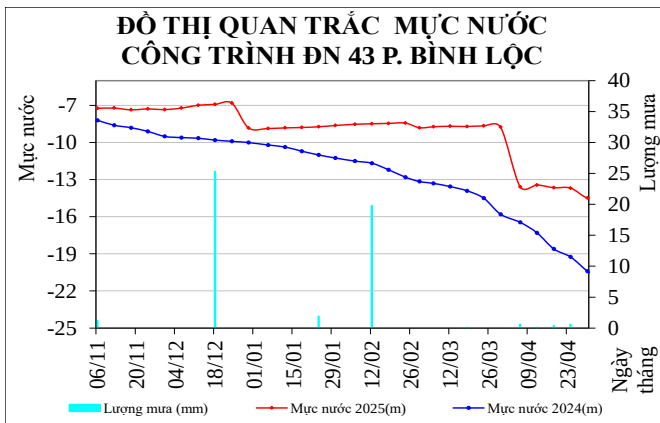
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD26 xã Bình An có chỉ số pH không đạt tiêu chuẩn, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và đa số kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép, chỉ phát hiện 01 thông số Mn vượt quy chuẩn 1,5 lần, do đó nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

6. Phường Bình Lộc.

Trên địa bàn phường Bình Lộc được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN43, NB18A và NB18B.

Về mực nước:





Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn phường Bình Lộc có diễn biến tương tự nhau: Hầu hết tất cả các thời điểm trong mùa khô năm 2025 đều có mức nước cao hơn so với cùng kỳ năm 2024. Như vậy sau năm 2024 có dấu hiệu suy giảm mức nước do nắng nóng và khô hạn kéo dài thì mức nước mùa khô năm 2025 cải thiện trở lại, đảm bảo nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp của người dân.

Về chất lượng nước:

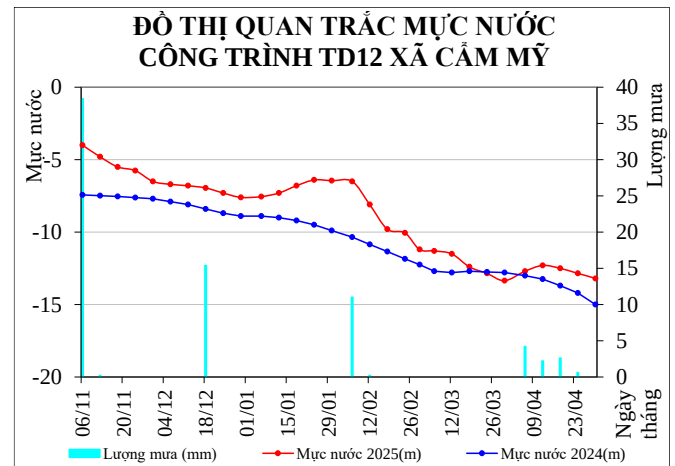
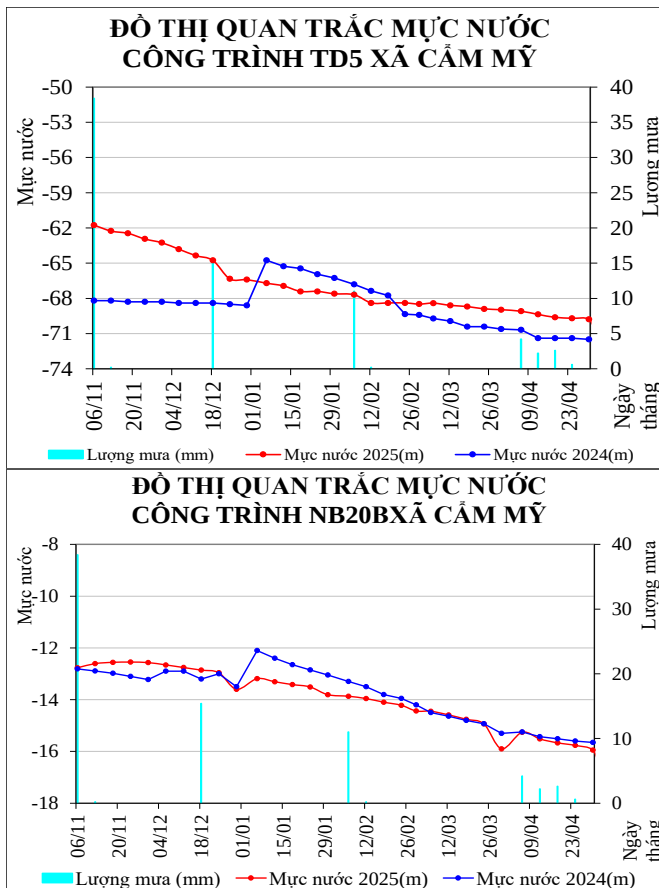
+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình phường Bình Lộc đều có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, tất cả các thông số dinh dưỡng, hữu cơ hay kim loại nặng đều đạt, chất lượng nước cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước 02 công trình ĐN43 và NB18B đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Riêng tại công trình NB18A phát hiện hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 14,3 lần, các thông số còn lại đạt quy chuẩn cho phép, do đó nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý hàm lượng kim loại Fe phù hợp trước khi sử dụng.

7. Xã Cẩm Mỹ.

Trên địa bàn xã Cẩm Mỹ được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD5, TD12 và NB20B.

Về mức nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Cẩm Mỹ chênh lệch không nhiều so với cùng kỳ năm 2024, trong đó 02 công trình TD5 và TD12 có mực nước đầu mùa và cuối mùa cao hơn so với cùng kỳ 2024, riêng công trình NB20B tương đương năm 2024. Nhìn chung, tuy điều kiện thời tiết thuận lợi so với năm 2024 nhưng nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu trên địa bàn nhiều nên mực nước cuối mùa khô năm 2025 khu vực xã Cẩm Mỹ hạ thấp khá nhiều so với đầu mùa khô.

Trong 03 công trình, có công trình TD5 ghi nhận mực nước cuối mùa khô ở mức -69,79m tính từ miệng công trình, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50m).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Cẩm Mỹ có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Trong 03 công trình trên địa bàn, chỉ có công trình TD5 có chất lượng nước đạt yêu cầu sử dụng trực tiếp cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép. Công trình TD12 có chỉ số pH không đạt quy chuẩn, hàm lượng Nitrat vượt

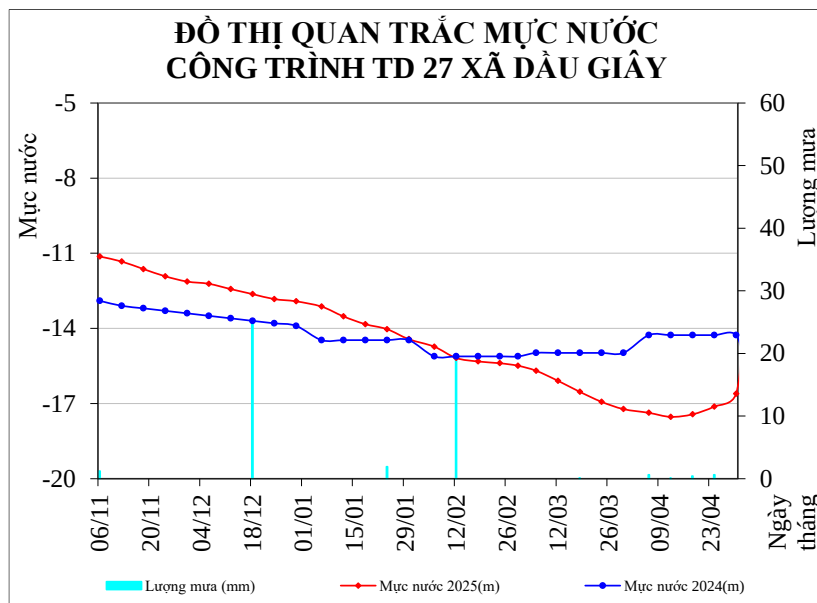
nhẹ 1,1 lần so với quy chuẩn; công trình NB20B có hàm lượng chất hữu cơ và dinh dưỡng thấp nhưng hàm lượng kim loại cao, trong đó hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 3,1 lần, hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 1,43 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Trong 03 công trình trên địa bàn, chỉ có công trình TD5 có chất lượng nước đạt yêu cầu sử dụng trực tiếp cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép. Công trình TD12 có chỉ số pH không đạt quy chuẩn, công trình NB20B có hàm lượng chất hữu cơ và dinh dưỡng thấp nhưng hàm lượng kim loại cao, trong đó hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 3,1 lần, hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 1,43 lần.

8. Xã Dầu Giây.

Trên địa bàn xã Dầu Giây được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD27.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD27 xã Dầu Giây có mực nước đầu mùa cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 nhưng mức suy giảm lớn hơn, đến cuối kỳ, mực nước tại công trình thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 2,8m. Công trình TD27 là một trong số ít công trình có mực nước suy giảm so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

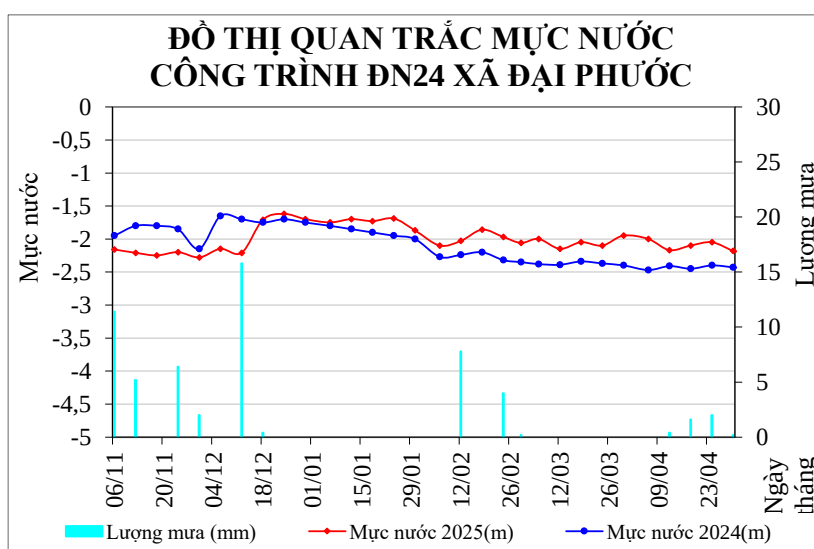
+ Nước dưới đất tại công trình TD27 ở mức tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, hàm lượng các kim loại nặng tăng so với cùng kỳ năm 2024, trong đó có hàm lượng Mn ở mức tương đương quy chuẩn cho phép, các thông số kim loại khác đều đạt quy chuẩn cho phép.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước công trình TD27 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng kim loại vượt quy chuẩn cho phép, trong đó hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 5 lần, hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 7,87 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp đối với các kim loại nặng trước khi sử dụng.

9. Xã Đại Phước.

Trên địa bàn xã Đại Phước được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN24.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất công trình ĐN24 mùa khô năm 2025 cao hơn cùng kỳ năm 2024 nhưng không đáng kể, dao động mực nước mùa khô trong cả 02 năm 2024 và 2025 đều nhỏ do đặc thù tầng nước nông và có dấu hiệu ảnh hưởng triều.

Về chất lượng nước:

+ Chất lượng nước dưới đất tại công trình ĐN24 xã Đại Phước trong năm 2024 cũng như các năm trước đó cũng thường xuyên phát hiện ô nhiễm. Trong đợt quan trắc mùa khô năm 2025 tại công trình này tiếp tục phát hiện ô nhiễm đối với các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng, cụ thể: So với QCVN 09:2023/BTNMT, hàm lượng Amoni trong nước vượt quy chuẩn 11,7 lần, Clorua vượt quy chuẩn 1,97 lần, chỉ số pecmaganat vượt quy chuẩn 2,15 lần, các kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,71 lần, Mn vượt quy chuẩn 3,46 lần. Ngoài ra, tại công trình này có dấu hiệu nhiễm mặn với hàm lượng TDS vượt quy chuẩn 1,05 lần.

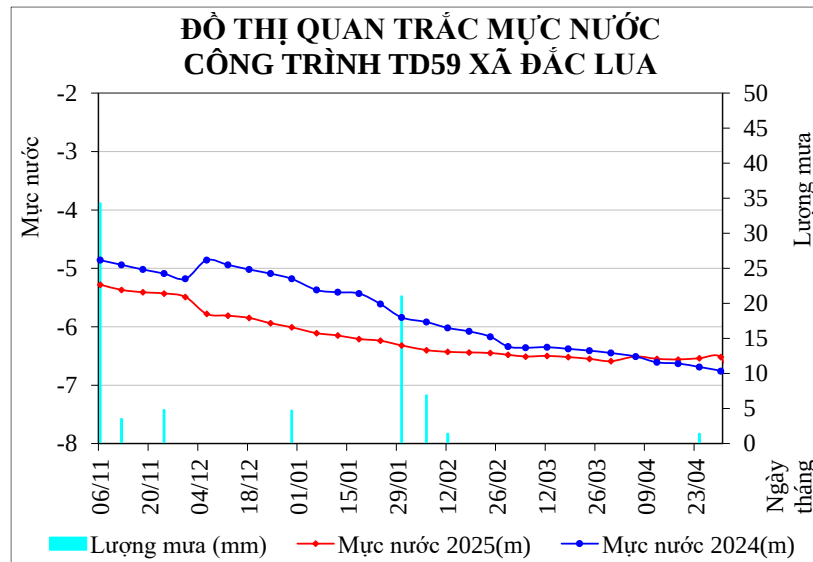
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình ĐN24 xã Đại Phước không thể sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có dấu hiệu nhiễm mặn và phát hiện một số thông số các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng có hàm lượng vượt mức cho phép với mức vượt từ 1,97 đến 39 lần so với quy chuẩn. Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai

thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

10. Xã Đắc Lua

Trên địa bàn xã Đắc Lua được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD59.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD59 dao động không nhiều, chênh lệch mực nước đầu mùa và cuối mùa ở mức 1,6m. So với cùng kỳ năm 2024, mực nước mùa khô năm 2025 có tăng nhẹ vào cuối mùa.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD59 xã Đắc Lua có chỉ số pH trung tính, chất lượng nước xấu với các tổng số Amoni vượt 4,99 lần, hàm lượng Nitrit vượt 1,67 lần, hàm lượng kim loại nặng As vượt 1,48 so với QCVN 09:2023/BTNMT. So với đợt quan trắc cùng kỳ năm 2024, chất lượng nước mùa khô năm 2025 tại công trình TD59 suy giảm.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD59 xã Đắc Lua xấu, không thể sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do một số thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng phát hiện có hàm lượng vượt quy chuẩn cho phép như Amoni (vượt 16,6 lần), Nitrit (vượt 33,4 lần), As (vượt 7,4 lần) và Fe (vượt 2,93 lần). Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

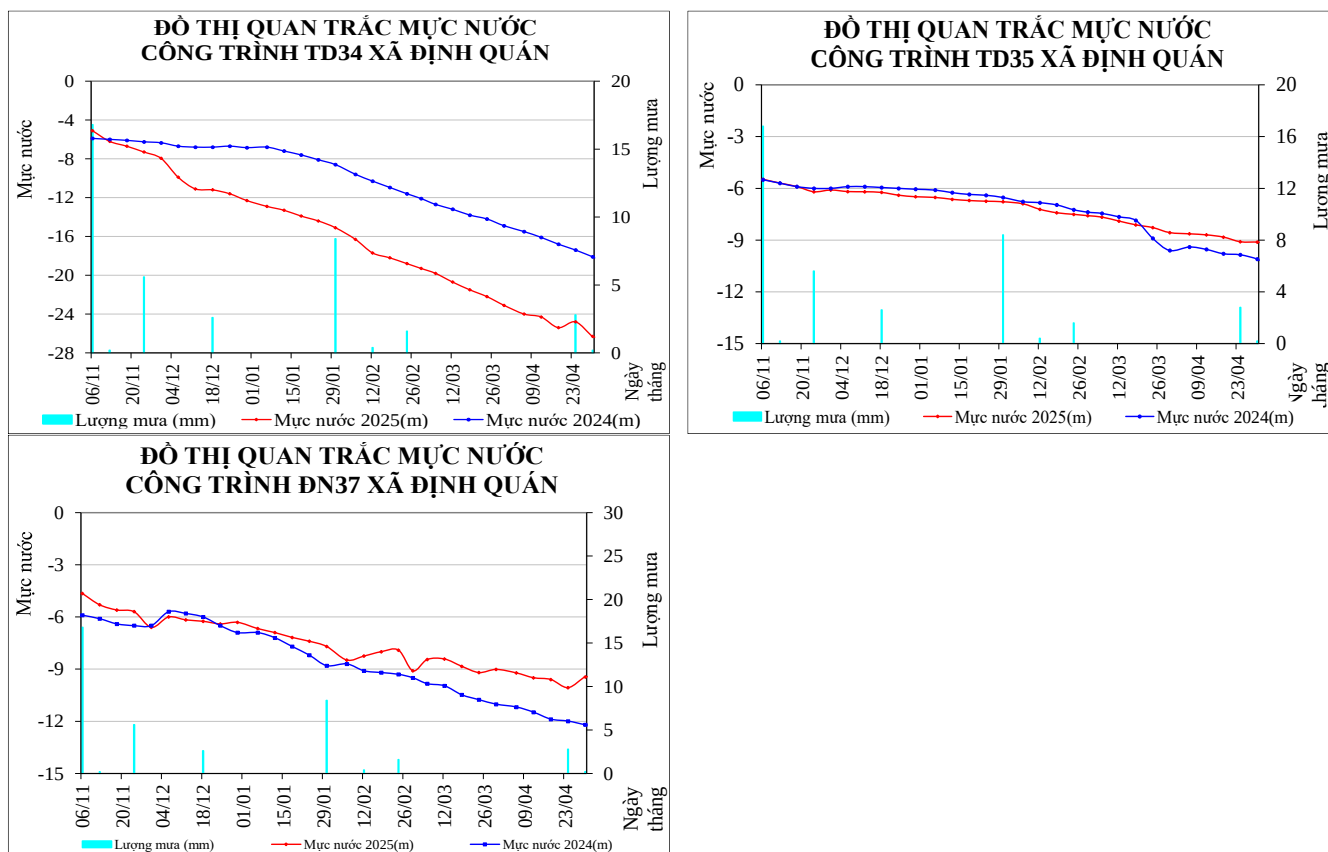
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD59 xã Đắc Lua xấu, không thể sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do một số thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng phát hiện có hàm lượng vượt

quy chuẩn cho phép như Amoni (vượt 5 lần), Nitrit (vượt 1,86 lần), As (vượt 7,4 lần) và Fe (vượt 2,93 lần).

11. Xã Định Quán.

Trên địa bàn xã Định Quán được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD34, TD35 và ĐN37.

Về mực nước:



Diễn biến mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán có sự khác nhau: Tại công trình ĐN37 và TD35, mực nước từ đầu mùa khô đến giữa mùa ít có sự thay đổi so với cùng kỳ năm 2024, đến cuối mùa khô, mực suy giảm mực nước năm 2025 ít hơn nhờ lượng mưa trái mùa và nhiệt độ trung bình không cao, mực nước cả mùa tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Tại công trình TD34, mực nước cả mùa đều thấp, mức suy giảm mực nước nhanh hơn so với năm 2024, đến cuối mùa, mực nước dưới đất tại công trình TD34 giảm 5,9m so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán còn tương đối tốt, chỉ số pH ở mức trung tính, So với QCVN 09:2023/BTNMT, các thông số quan trắc hầu hết đạt quy chuẩn cho phép, tuy nhiên ở từng công trình đều có thông số vượt nhẹ so với quy chuẩn: công trình TD34 có hàm lượng kim loại Mn vượt 2,06 lần; công trình TD35 có hàm lượng kim loại Fe vượt 1,32 lần; công trình ĐN37 có chỉ số pecmanganat vượt quy chuẩn 1,09 lần.

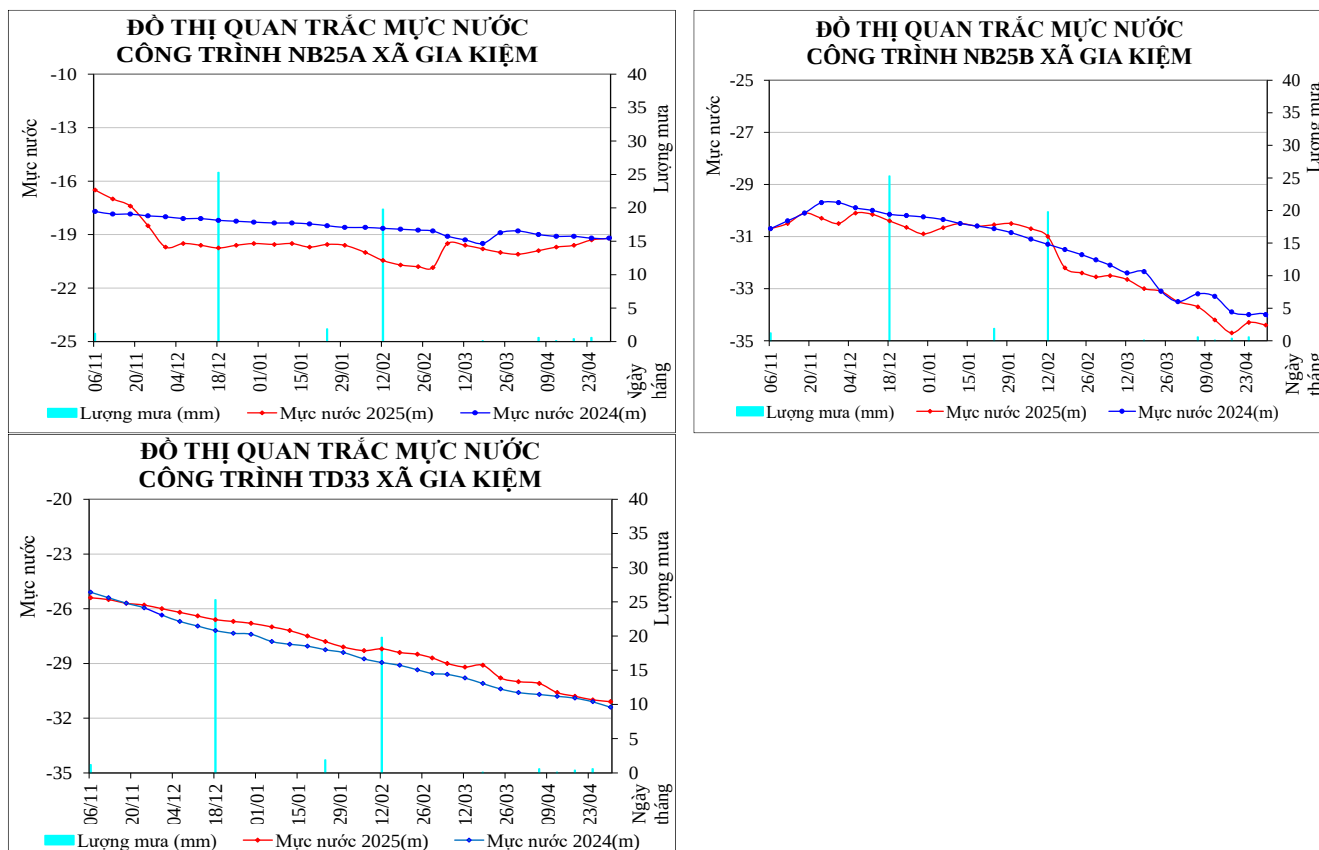
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD34 có hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 10,3 lần, công trình TD35 có hàm lượng Mn vượt 1,8 lần và Fe vượt 21,97 lần, công trình ĐN37 có chỉ số pecmanganat vượt 2,19 lần, Nitrat vượt 2,52 lần và Fe vượt 2,13 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Định Quán đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD34 có hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 10,3 lần, công trình TD35 có hàm lượng Mn vượt 1,8 lần và Fe vượt 21,97 lần, công trình ĐN37 có chỉ số pecmanganat vượt 2,19 lần và Fe vượt 2,13 lần so với quy chuẩn cho phép.

12. Xã Gia Kiệm.

Trên địa bàn xã Gia Kiệm được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB25A, NB25B và TD33.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Gia Kiệm nhìn chung không có sự thay đổi nhiều so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Gia Kiệm có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Các công trình này trong các năm trước đều có chất lượng nước ở mức tốt.

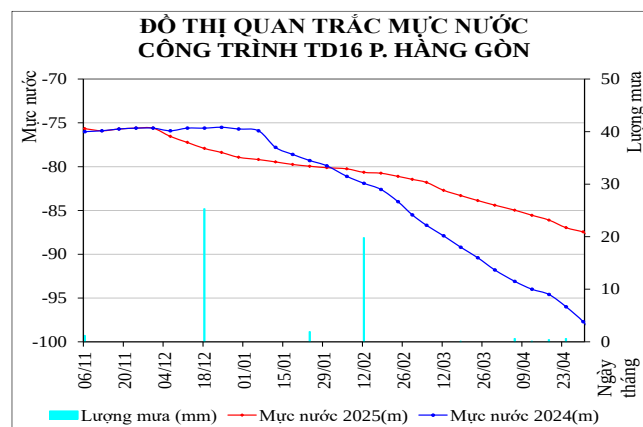
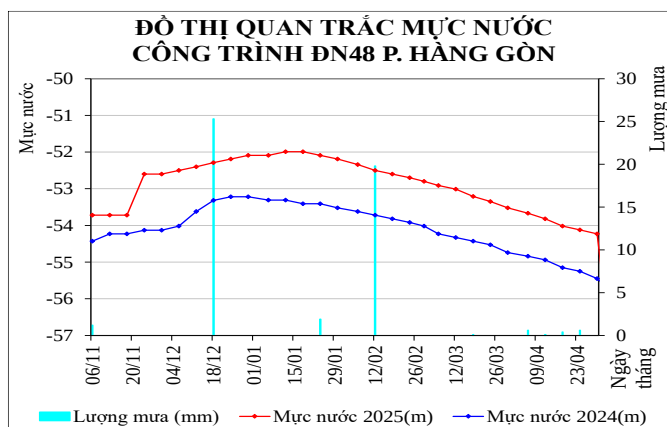
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Gia Kiệm đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD33 có chỉ số pH ở mức axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép; công trình NB25A và NB25B đều có hàm lượng Nitrat vượt chuẩn từ 1,72 đến 1,8 lần, riêng công trình NB25A có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 3,7 lần và Fe vượt quy chuẩn 14,9 lần. Nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chỉ công trình NB25B có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD33 có chỉ số pH ở mức axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép; công trình NB25A có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn 3,7 lần và Fe vượt quy chuẩn 14,9 lần.

13. Phường Hàng Gòn.

Trên địa bàn phường Hàng Gòn được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD16 và ĐN48.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn phường Hàng Gòn đều tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, cả 02 công trình đều có chiều sâu mực nước ở mức >50m tính từ miệng công trình, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50 m).

Về chất lượng nước:

+ Chất lượng nước dưới đất tại cả 02 công trình trên địa bàn phường Hàng Gòn có chất lượng tốt, hầu hết các thông số quan trắc đều cải thiện so với cùng

kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT, chỉ có chỉ số pH tại công trình ĐN48 có tính axit, không nằm trong khoảng giới hạn.

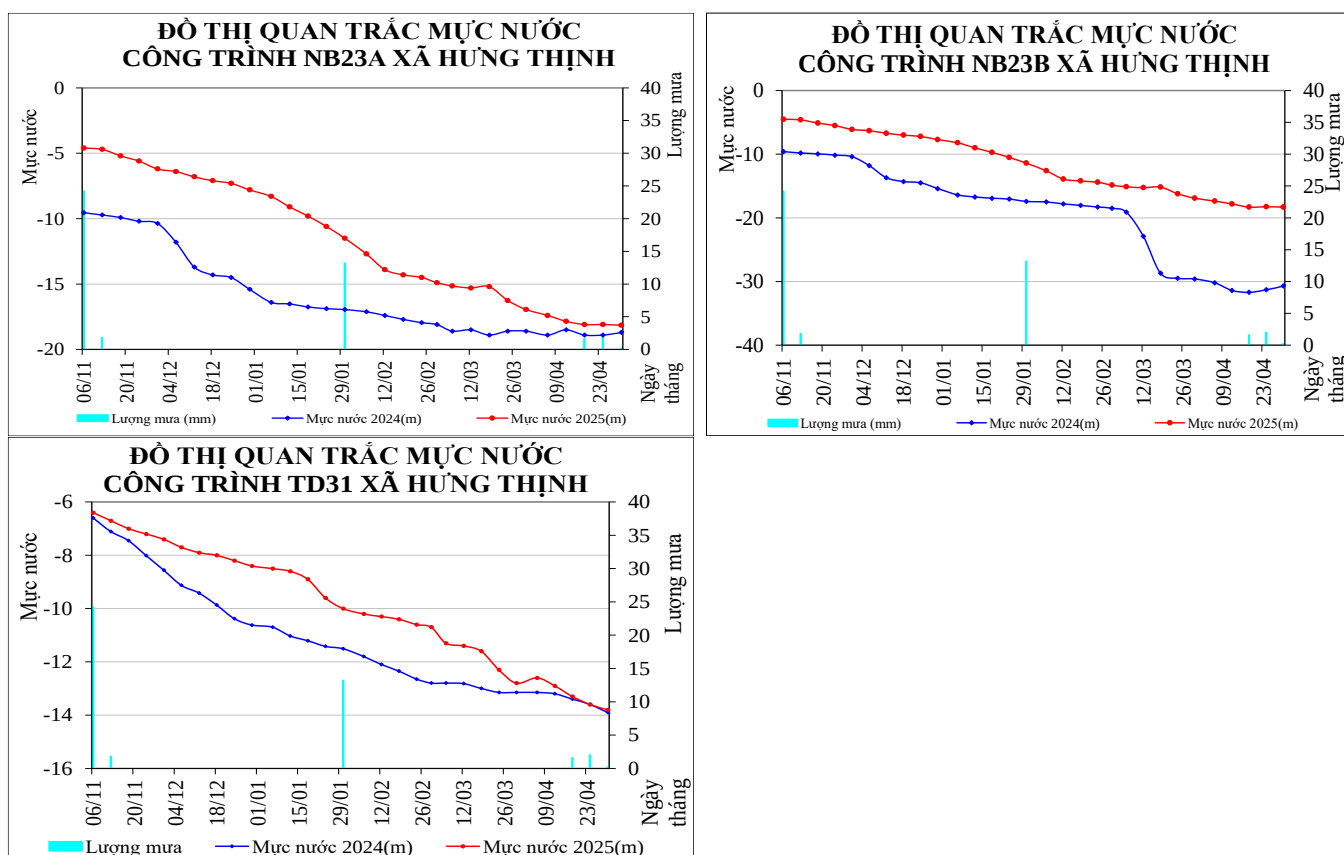
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD16 tốt và đủ điều kiện sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tuy nhiên tại công trình ĐN48 có chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng Nitrat vượt 1,77 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD16 tốt và đủ điều kiện sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, tuy nhiên tại công trình ĐN48 có chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH phù hợp trước khi sử dụng.

14. Xã Hưng Thịnh.

Trên địa bàn xã Bàu Hàm được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất N23A, N23B và TD31.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình NB23A và TD31 ít thay đổi so với cùng kỳ năm 2024, mực nước cuối mùa khô của cả 02 công trình đều tương đương với mực nước cuối mùa khô 2024. Riêng công trình NB23B có

sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, mực nước suy giảm thấp và ghi nhận mực nước cuối mùa (tính từ miệng công trình) ở mức -18,9m so với -30,3m của năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Hưng Thịnh đều có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Trong các năm gần đây đều ghi nhận cả 03 công trình này có chất lượng luôn ở mức tốt.

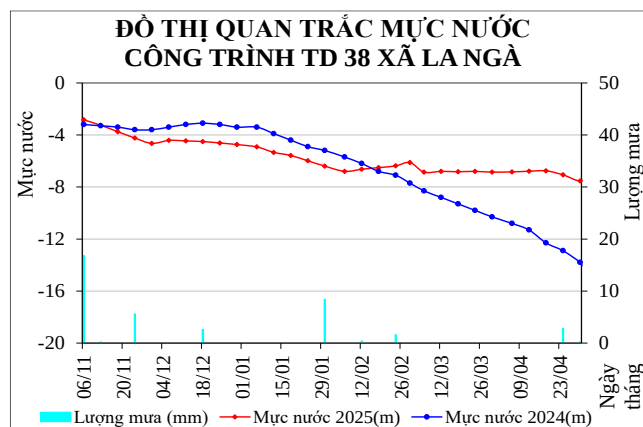
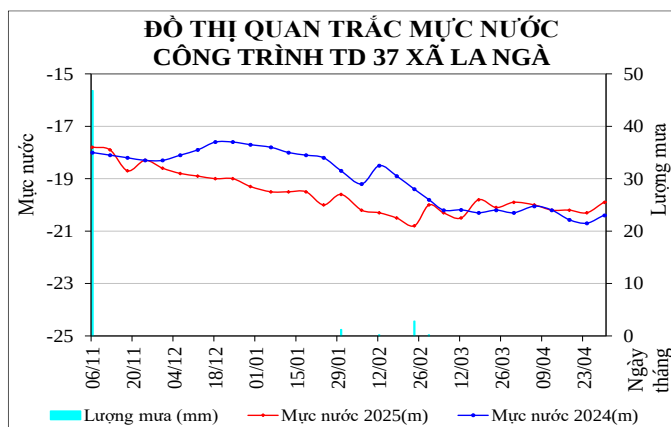
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Hưng Thịnh đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Các chỉ số pH, hữu cơ và dinh dưỡng đều đạt so với ngưỡng giới hạn của quy chuẩn, nhưng chỉ số kim loại nặng Mn ở cả 03 công trình đều vượt quy chuẩn từ 1,4-4,3 lần, riêng công trình TD31 có hàm lượng Fe vượt quy chuẩn 2,63 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

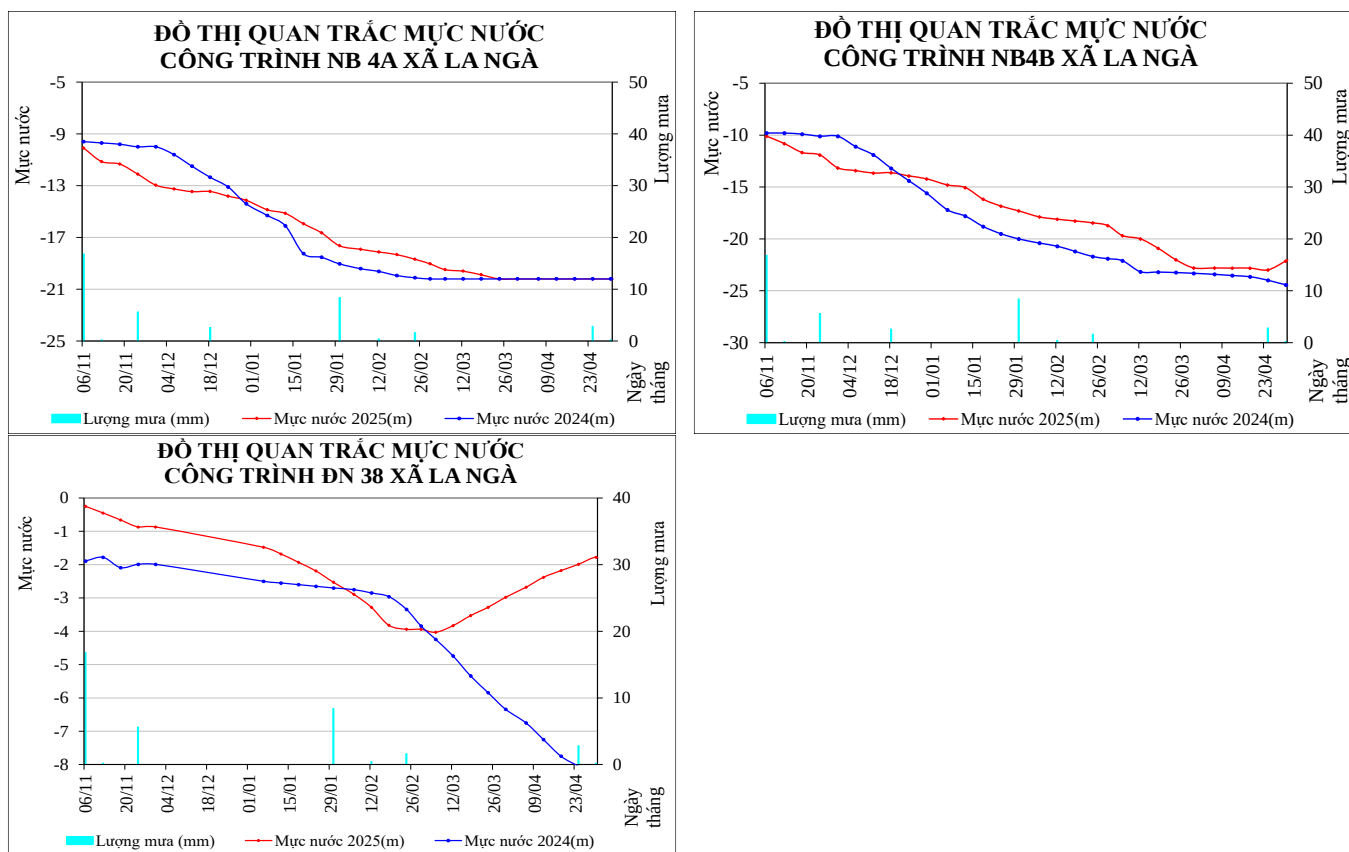
15. Xã La Ngà.

Trên địa bàn xã La Ngà được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD37, TD38, NB4A, NB4B và ĐN38.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại các công trình TD37, NB4A và NB4B tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024, riêng 02 công trình TD38 và ĐN38 có mực nước cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, mực nước cuối mùa cao hơn từ 6-7m so với cùng kỳ năm 2024. Công trình NB4A vẫn bị cạn nước nhưng thời điểm cạn trễ hơn so với cùng kỳ năm 2024 (cuối tháng 3 bị cạn so với năm 2024 cạn từ đầu tháng 2).





Về chất lượng nước: Chỉ đánh giá 04 công trình do công trình NB4A trong đợt quan trắc mùa khô năm 2024 và 2025 đều cạn nước, không thu mẫu.

+ Cả 04 công trình đều có chỉ số pH ở mức trung tính.

+ 02 công trình TD37 và ĐN38, chất lượng nước tốt, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại đều có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. 02 công trình TD38 và NB4B có chất lượng nước suy giảm so với cùng kỳ năm 2024 và phát hiện một số thông số vượt quy chuẩn cho phép: Công trình TD38 có hàm lượng Mn vượt 1,28 lần, công trình NB4B có chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn 1,17 lần, hàm lượng kim loại Mn vượt 1,18 lần và kim loại Fe vượt 1,2 lần.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chỉ có 01/04 công trình (ĐN38) có chất lượng nước đạt yêu cầu sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. 03 công trình còn lại có chất lượng nước không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số Pecmaganat, hàm lượng Nitrat và các kim loại Mn, Fe vượt quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

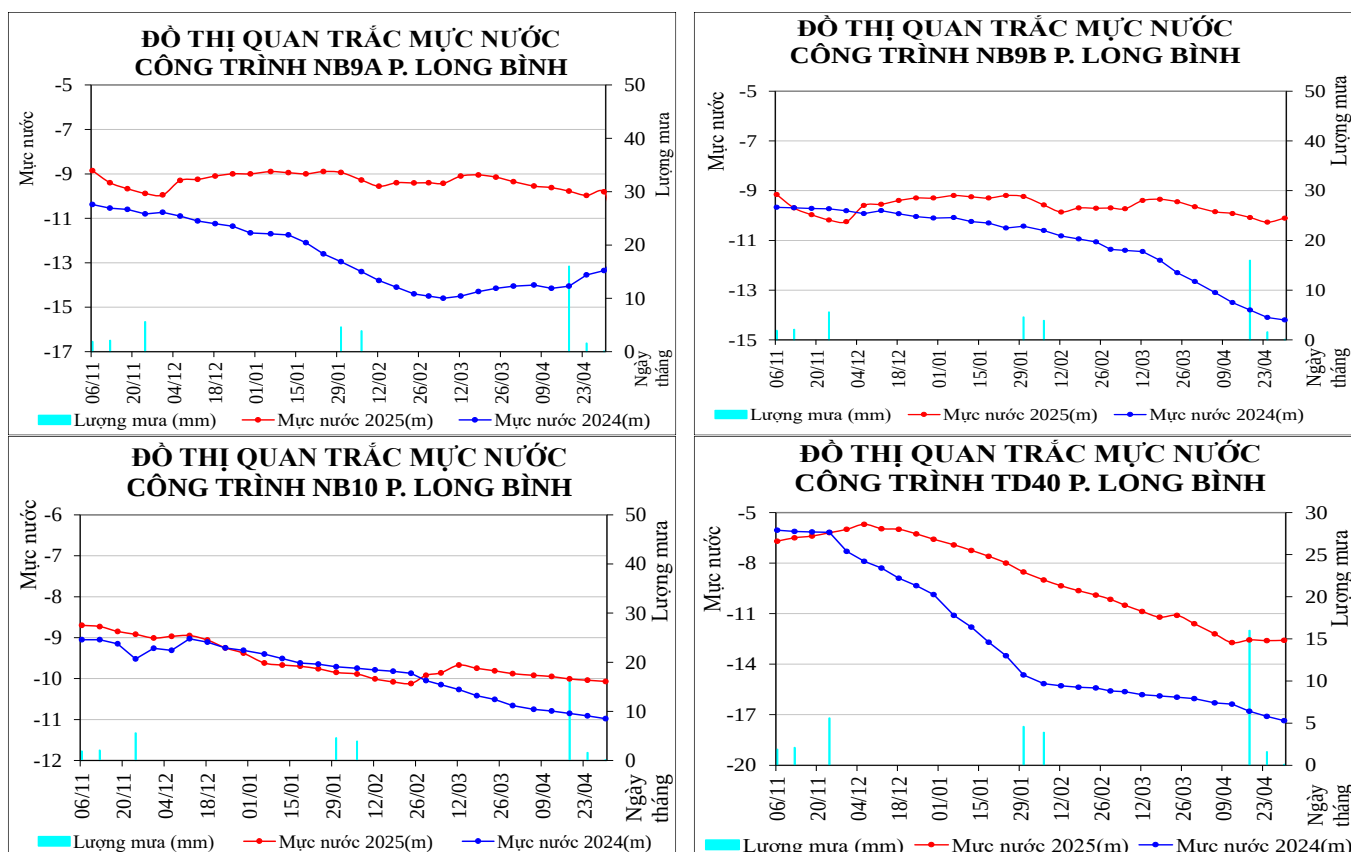
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD37 và ĐN38 đạt yêu cầu sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. 02 công trình TD38 và NB4B có chất lượng nước không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng các kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 5,9-6,4 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 14,4-20 lần, riêng công trình NB4B có chỉ số Pecmaganat vượt quy chuẩn 2,34 lần.

16. Phường Long Bình.

Trên địa bàn phường Long Bình được bố trí 04 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB9A, NB9B, NB10 và TD40.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại cả 04 công trình trên địa bàn phường Long Bình đều có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác và nhiệt độ trung bình thấp so với cùng kỳ năm trước.



Về chất lượng nước:

+ 02 công trình TD40 và NB9A có chất lượng nước tốt, chỉ số pH trung tính, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều tương đương hoặc cải thiện nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, công trình NB9B có chỉ số pH thấp, nước có tính axit, các thông số quan trắc còn lại đều đạt quy chuẩn cho phép. Riêng công trình NB10 có chất lượng nước kém, tuy đã có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn còn các thông số kim loại nặng vượt quy chuẩn cho phép như Pb (vượt 1,4 lần), Cr (vượt 1,26 lần), Fe (vượt 3,84 lần). Nhìn chung chất lượng nước trên địa bàn phường Long Bình đã có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 04 công trình trên địa bàn phường Long Bình đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH một số công trình nằm dưới khoảng cho phép, các chỉ số Pecmaganat, hàm lượng Nitrit, Nitrat, các kim loại nặng As, Pb, Cr, Mn và

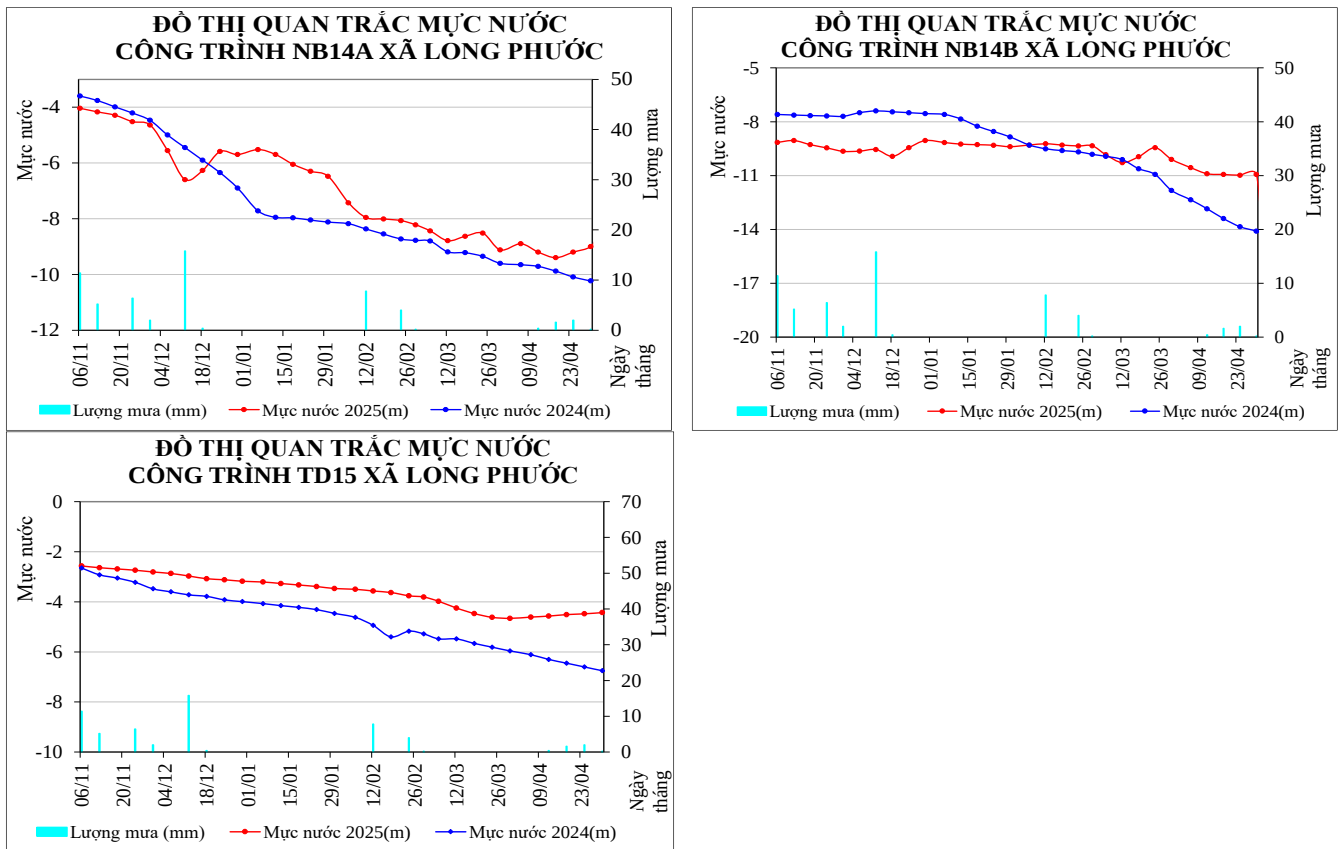
Fe vượt quy chuẩn cho phép. Do đó nên khuyến cáo người dân trên địa bàn không khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 04 công trình trên địa bàn phường Long Bình đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH một số công trình nằm dưới khoảng cho phép, các chỉ số Pecmaganat và các kim loại nặng As, Pb, Cr, Mn và Fe vượt quy chuẩn cho phép. Do đó nên khuyến cáo người dân trên địa bàn không khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

17. Xã Long Phước.

Trên địa bàn xã Long Phước được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB14A, NB14B và TD15.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Long Phước đều có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác và nhiệt độ trung bình thấp so với cùng kỳ năm trước.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Long Phước có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với QCVN 09:2023/BTNMT, công trình TD15 có chất lượng nước tốt nhất, tất cả các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép, 02 công trình NB14A và N14B nước cứng, độ cứng tổng vượt mức cho

phép từ 1,14 đến 1,41 lần, cả 02 công trình đều có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn từ 1,06-1,42 lần, riêng công trình NB14 có hàm lượng Clorua vượt quy chuẩn 1,58 lần. So với cùng kỳ năm 2024, chất lượng nước dưới đất tại 02 công trình này có sự cải thiện nhưng không đáng kể.

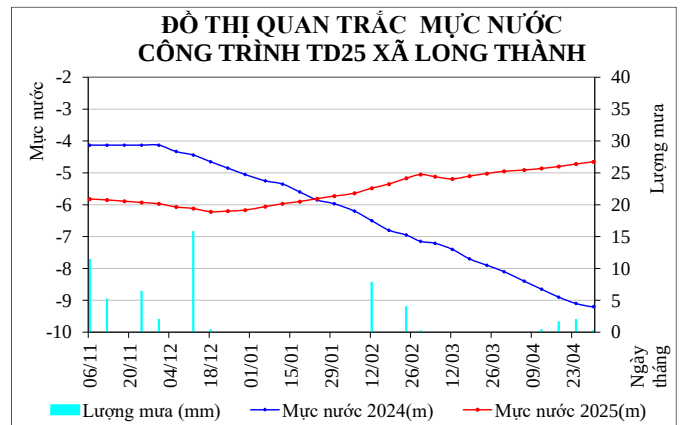
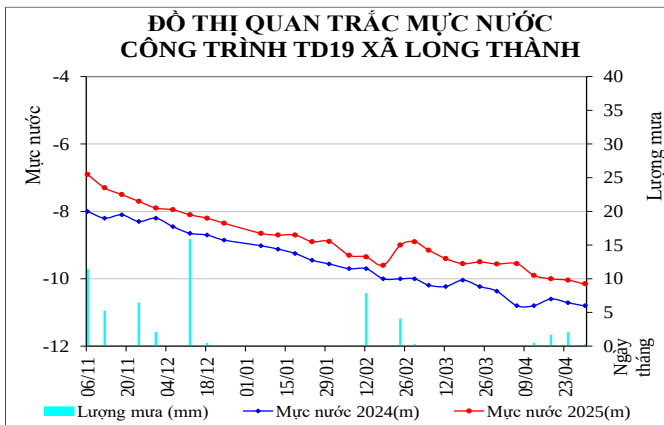
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Long Phước đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD15 có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 2,2 lần, công trình NB14A có độ cứng tổng, hàm lượng kim loại Mn và Fe vượt quy chuẩn cho phép, công trình NB14B có chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép, độ cứng tổng và hàm lượng Clorua, kim loại Mn vượt quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

18. Xã Long Thành.

Trên địa bàn xã Long Thành được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD19 và TD25.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Long Thành đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, đặc biệt tại công trình TD25 với mức tăng 4,7m vào thời điểm cuối mùa. Nguyên nhân mực nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Long Thành tăng so với cùng kỳ năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, nhiệt độ trung bình thấp.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Long Thành có chỉ số pH có tính axit dao động từ 3,66 đến 4,06, nằm dưới ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, ngoài chỉ số pH, tất cả các thông số còn lại đều có hàm lượng thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với năm 2024, chất lượng nước tại công trình TD25 ổn định, công trình TD19 có sự suy giảm nhẹ.

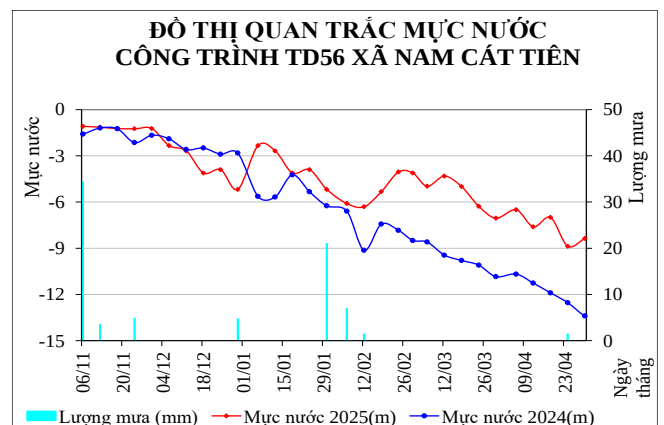
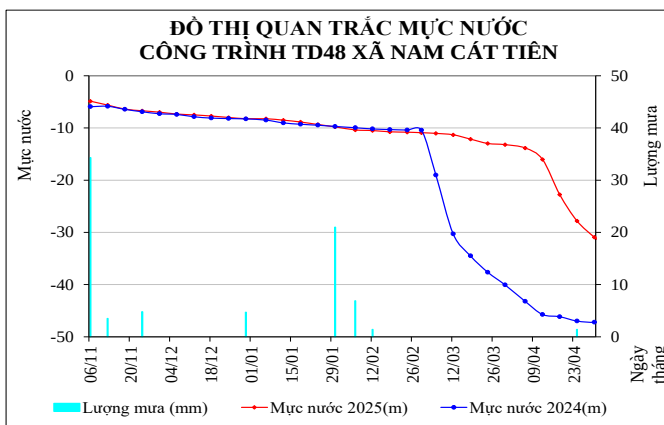
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD25 chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt vì chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, công trình TD19 ngoài chỉ số pH thấp còn phát hiện hàm lượng Nitrat, các kim loại Fe và Mn vượt quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD25 chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt vì chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, công trình TD19 ngoài chỉ số pH thấp còn phát hiện hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 4 lần và kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,2 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

19. Xã Nam Cát Tiên.

Trên địa bàn xã Nam Cát Tiên được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD48 và TD56.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Nam Cát Tiên đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, đặc biệt tại công trình TD48 với mức tăng gần 17m vào thời điểm cuối mùa. Nguyên nhân mực nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Nam Cát Tiên tăng so với cùng kỳ năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 2/2025 giúp giữ được trữ lượng nước trong thời điểm cao điểm nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Nam Cát Tiên có chỉ số pH có tính axit nhẹ, công trình TD48 có pH ở mức 5,41, thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tương đối tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép, hàm lượng kim loại nặng tăng so với cùng kỳ năm 2024 và

phát hiện 01 thông số Fe tại công trình TD56 vượt nhẹ 1,03 lần so với quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

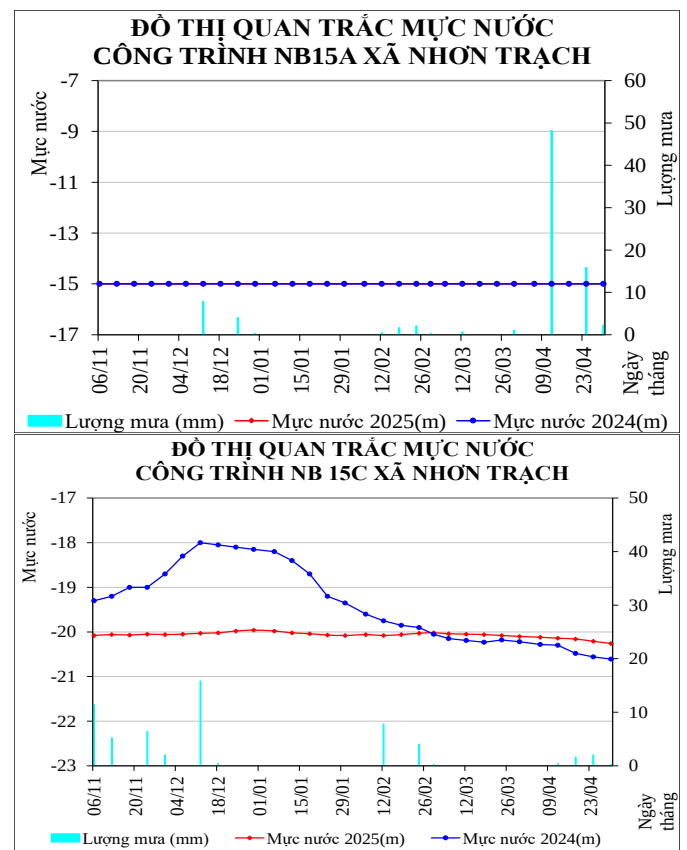
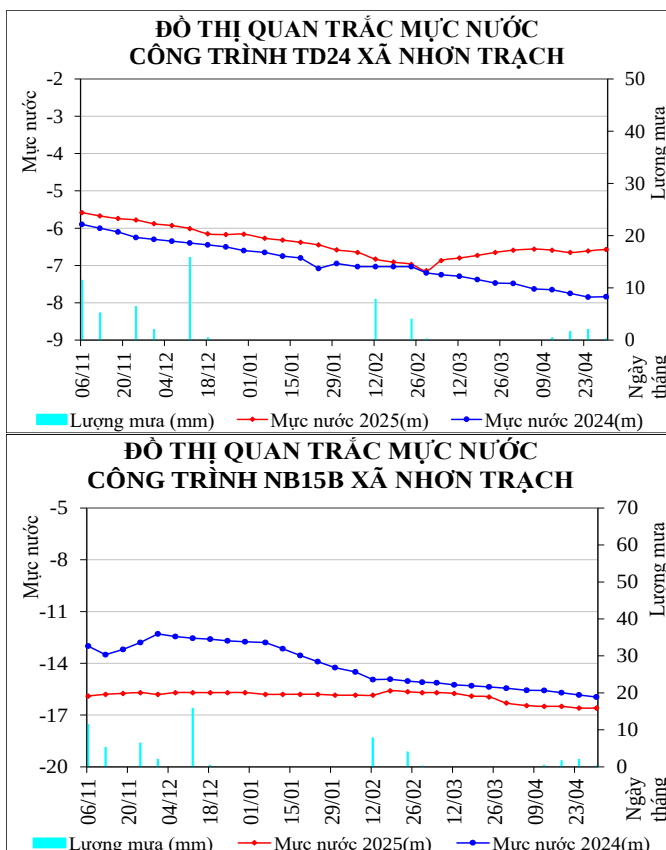
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Nam Cát Tiên đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 1,7-3,1 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 5,7-17,2 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

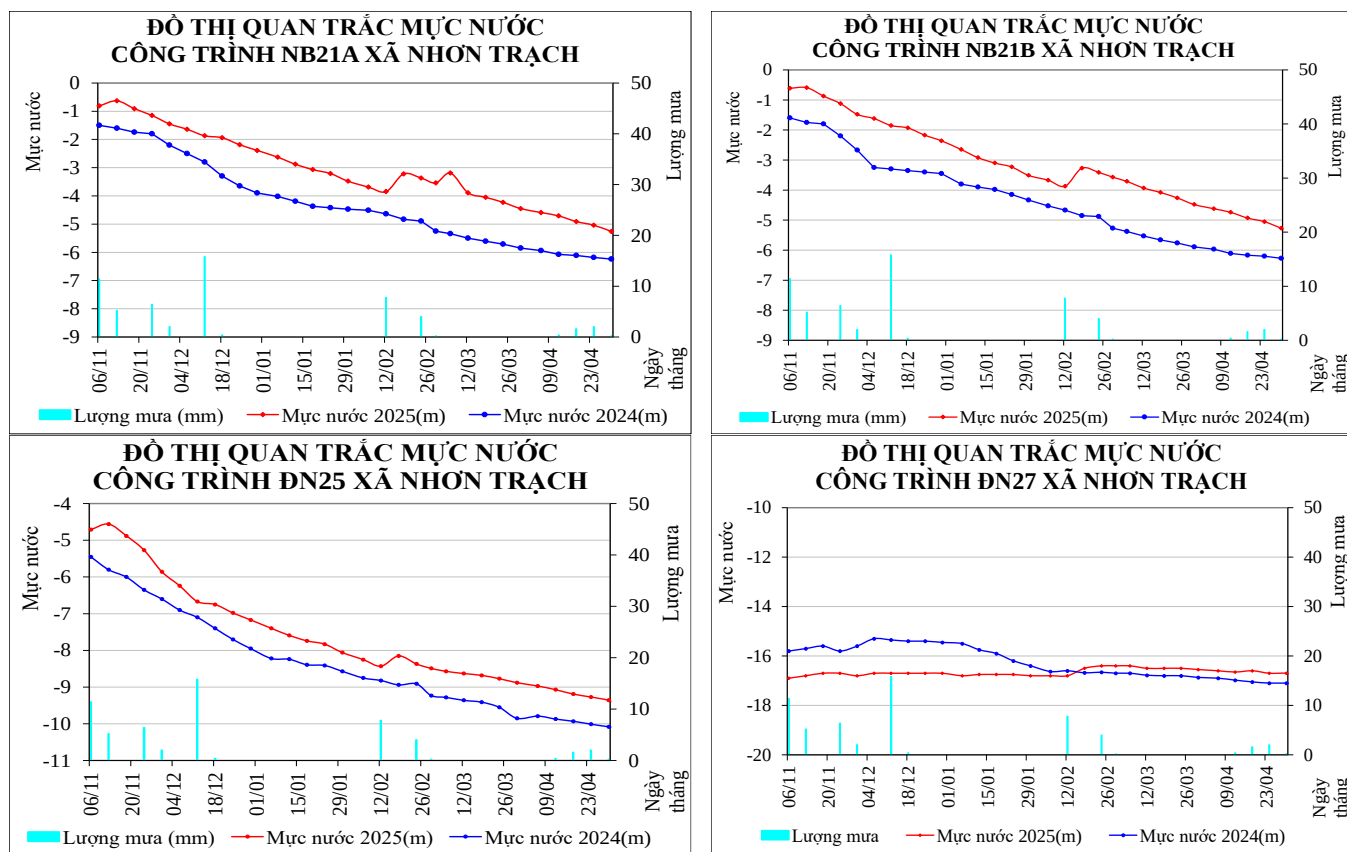
20. Xã Nhơn Trạch.

Trên địa bàn xã Nhơn Trạch được bố trí 08 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD24, NB15A, NB15B, NB15C, NB21A, NB21B, ĐN25 và ĐN27.

Công trình NB15A cạn nước trong cả mùa khô nên chỉ đánh giá chất lượng nước và mực nước ở 07 công trình còn lại.

Về mực nước:





Tất cả công trình trên địa bàn xã Nhơn Trạch đều thuộc tầng chứa nước lỗ hổng trong các trầm tích Pliocen (n_2), đây là tầng chứa nước nông, ít phụ thuộc theo mùa. Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại đa số các công trình trên địa bàn xã Nhơn Trạch đều tương đương hoặc tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 nhưng biên độ dao động và mức tăng không cao (mức tăng cao nhất là 1,4m, ghi nhận ở công trình TD24), một vài công trình như NB15B và NB15C giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại tất cả công trình trên địa bàn xã Nhơn Trạch đều có tính axit, 07/07 mẫu đều thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Trong mùa khô năm 2025, chất lượng nước dưới đất tại các công trình trên địa bàn đều tương đối tốt, ngoài chỉ số pH thấp nêu trên chỉ phát hiện 01 thông số kim loại nặng Pb vượt mức cho phép theo quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT 1,8 lần tại công trình NB15B. So với cùng kỳ năm 2024, chất lượng nước dưới đất trên địa bàn xã Nhơn Trạch mùa khô năm 2025 có sự cải thiện.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Nhơn Trạch đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Ngoài chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép ở tất cả các công trình, còn phát hiện một số thông số khác vượt quy chuẩn như Nitrat (vượt 1,01-2,09 lần tại các công trình TD24, DN25, DN27 và NB21A), hàm lượng kim loại nặng Fe vượt 6,4 lần tại công trình DN27 và 13,1 lần tại công trình NB15B, kim loại nặng Pb vượt 1,8 lần tại công trình NB15B, do đó nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn

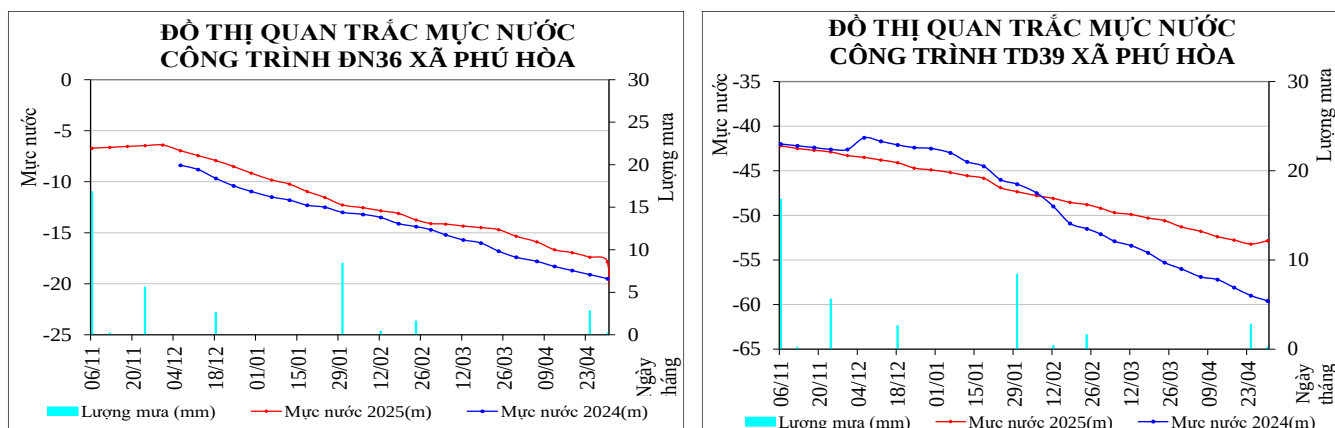
uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Nhơn Trạch đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép ở tất cả công trình, hàm lượng kim loại nặng Fe vượt 6,4 lần tại công trình ĐN27 và 13,1 lần tại công trình NB15B, kim loại nặng Pb vượt 1,8 lần tại công trình NB15B, do đó nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

21. Xã Phú Hòa.

Trên địa bàn xã Phú Hòa được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN36 và TD39.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Phú Hòa đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, đặc biệt tại công trình TD39 với mức tăng 6,8m so với thời điểm cuối mùa khô năm 2024. Nguyên nhân mức nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Phú Hòa tăng so với cùng kỳ năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, nhiệt độ trung bình thấp. Tuy mức nước tăng so với năm 2024 nhưng thời điểm cuối mùa tại công trình TD39 vẫn ghi nhận mức nước ở mức -52,86m tính từ miệng công trình, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50m).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Phú Hòa có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại công trình ĐN36 có tất cả thông số đều đạt quy chuẩn cho phép, đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD39 có hàm lượng Nitrat vượt nhẹ 1,44 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số Nitrat trước khi sử dụng.

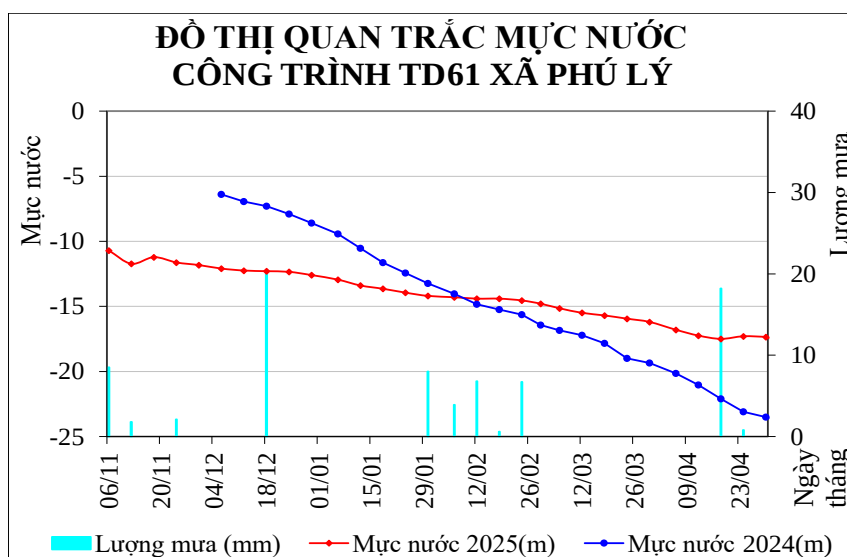
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại cả 02 công trình trên địa bàn xã Phú Hòa có tất cả thông số đều đạt quy chuẩn cho phép, đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

22. Xã Phú Lý.

Trên địa bàn xã Phú Lý được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD61.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD61 xã Phú Lý tăng cao so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025. Mực nước (tính từ miệng công trình) cuối mùa khô 2025 ở mức -17,35m, tăng 6,15m so với cùng kỳ năm 2024 (-23,5m).



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD61 xã Phú Lý có chỉ số pH trung tính, chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong mùa khô năm 2024 và 2025 đều ổn định và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD61 xã Phú Lý chưa đủ điều kiện để sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn 4,1 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 2,67 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh

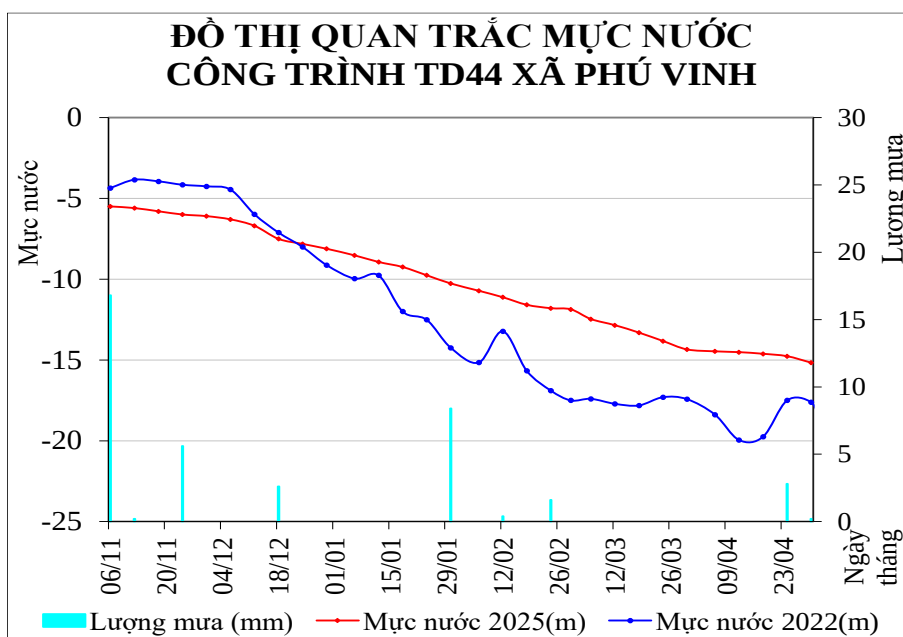
hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

23. Xã Phú Vinh.

Trên địa bàn xã Phú Vinh được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD44.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD44 xã Phú Vinh tăng cao so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025. Mực nước (tính từ miệng công trình) cuối mùa khô 2025 ở mức -15,05m, tăng 2,5m so với cùng kỳ năm 2024 (-17,55m).



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD44 xã Phú Vinh có chỉ số pH trung tính, chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong mùa khô năm 2025 cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD44 xã Phú Vinh đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, tất cả các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại đều nằm trong ngưỡng cho phép.

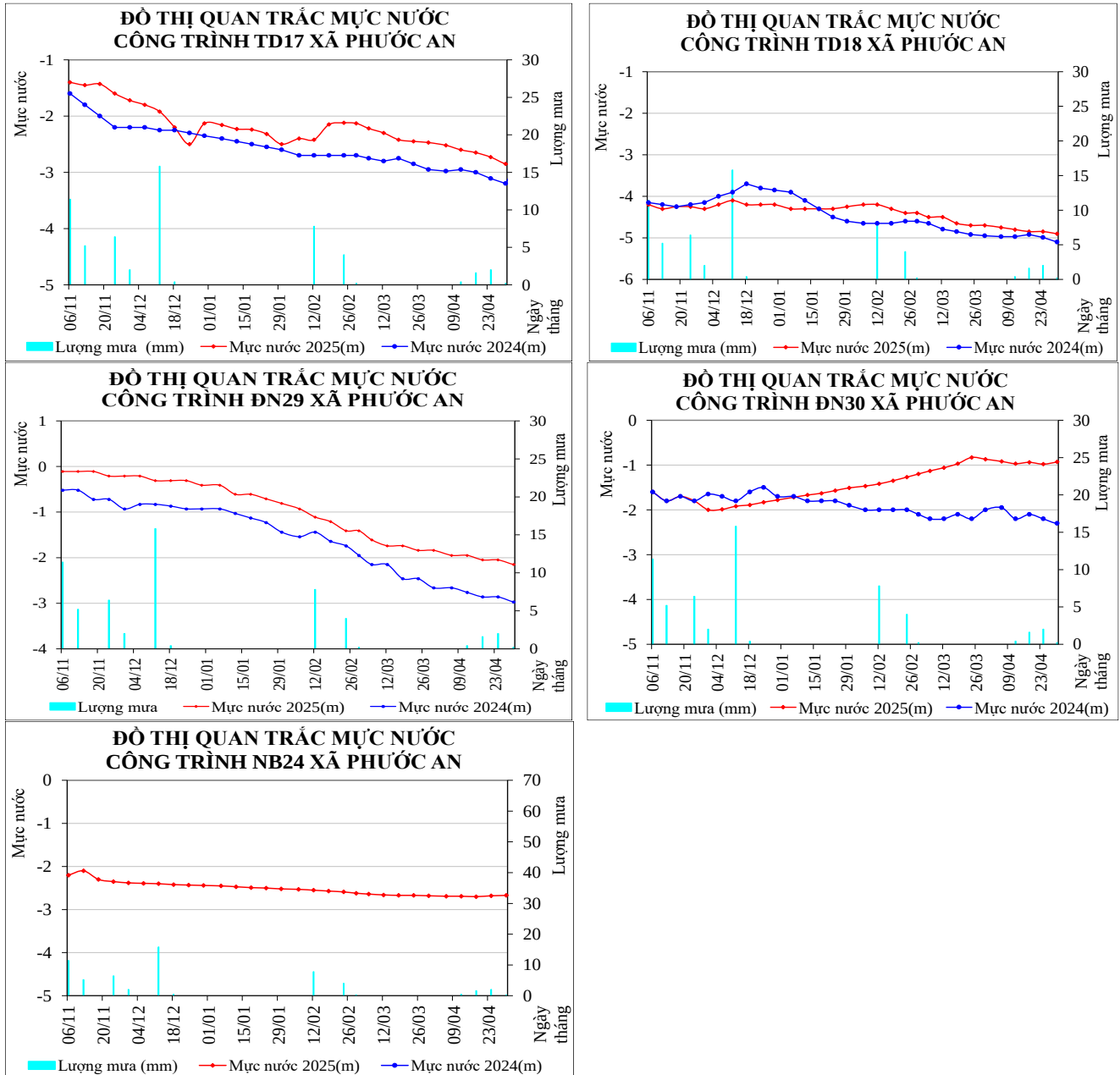
24. Xã Phước An.

Trên địa bàn xã Phước An được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD17, TD18, ĐN29, ĐN30 và NB24.

Công trình NB24 mùa khô năm 2024 chưa đưa vào quan trắc, trong đợt quan trắc mùa khô năm 2025, xe chở thiết bị thu mẫu không thể tiếp cận khu vực công

trình (đang hoàn thiện hạ tầng Khu Hậu cần cảng Phước An) nên không tiến hành thu mẫu quan trắc chất lượng nước.

Về mực nước:



Tất cả công trình trên địa bàn xã Phước An đều thuộc tầng chứa nước lỗ hổng trong các trầm tích Pliocen (n_2), đây là tầng chứa nước nông, ít phụ thuộc theo mùa. Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Phước An đều tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 nhưng biên độ dao động và mức tăng không cao (mức tăng cao nhất là 1,2m, ghi nhận ở công trình DN30).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại tất cả công trình trên địa bàn xã Phước An đều có tính axit yếu, 03/04 mẫu đều thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Trong mùa khô năm 2025, chất lượng nước dưới đất tại 03 công trình TD17, TD18 và DN29 đều tốt, ngoài chỉ số pH thấp nêu trên thì tất cả

các thông số quan trắc hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT. Riêng công trình ĐN30 phát hiện 03 thông số bị ô nhiễm gồm chỉ số Pecmanganat vượt quy chuẩn 1,36 lần, hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,52 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 3,8 lần, so với cùng kỳ năm 2024, chất lượng nước dưới đất công trình ĐN30 mùa khô năm 2025 có sự suy giảm.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Phước An đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp, nước có tính axit. Riêng công trình ĐN30 phát hiện một số thông số không đạt quy chuẩn như chỉ số Pecmanganat, hàm lượng Amoni, kim loại nặng Mn và kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

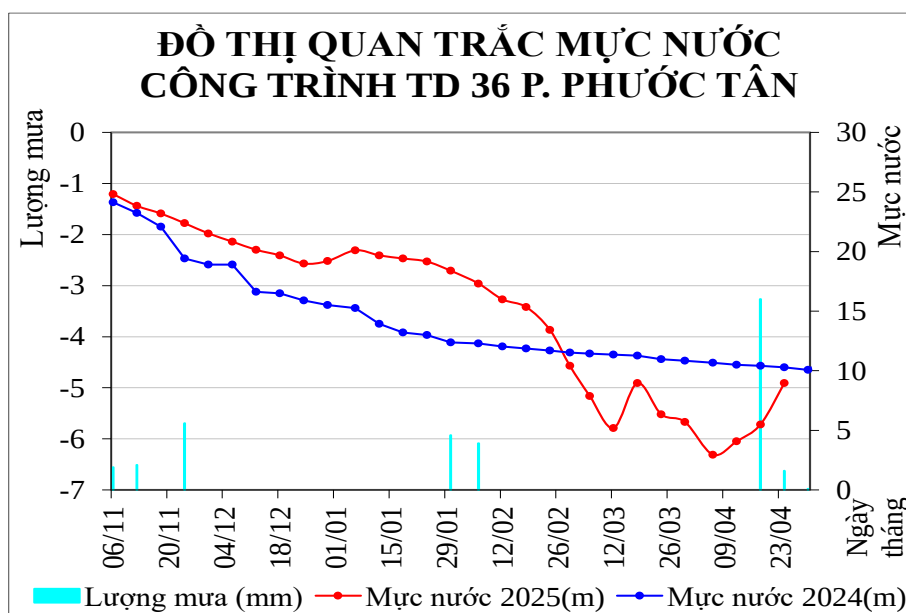
25. Phường Phước Tân.

Trên địa bàn phường Phước Tân được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD36.

Cuối tháng 4/2025, công trình TD36 không còn tiếp tục quan trắc do nằm trong khu vực xây dựng đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD36 phường Phước Tân có mức dao động cao hơn cùng kỳ năm 2024 với biên độ 5,1m so với mức 3,4m của năm 2024. Về cuối mùa khô, mực nước năm 2025 tại công trình TD36 phường Phước Tân tương đương với cùng kỳ năm 2024.



Về chất lượng nước:

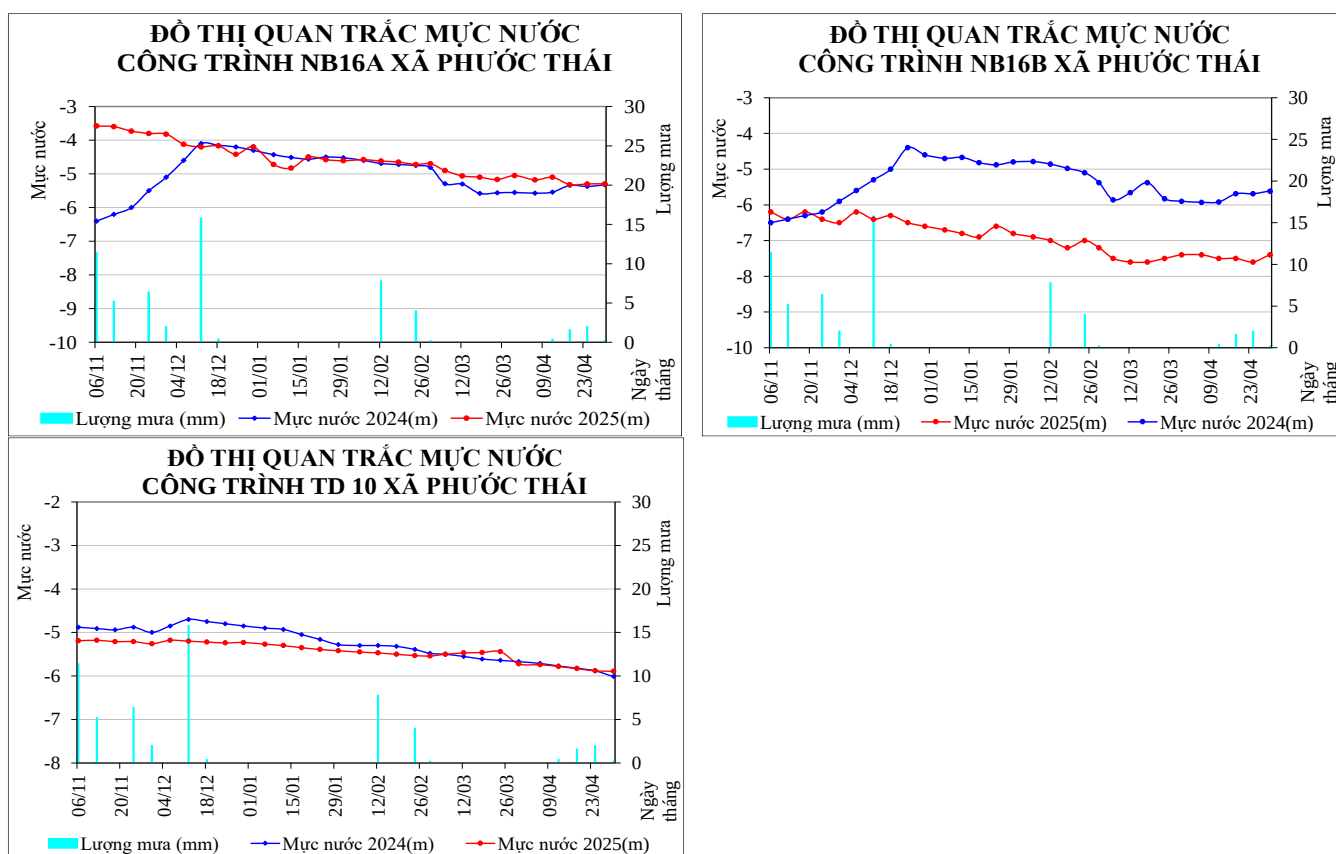
+ Nước dưới đất tại công trình TD36 phường Phước Tân có chỉ số pH có tính axit nhẹ, thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, các thông số quan trắc còn lại bao gồm hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước công trình TD36 phường Phước Tân không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn cho phép 3,03 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

26. Xã Phước Thái.

Trên địa bàn xã Phước Thái được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB16A, NB16B và TD10.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình NB16A và TD10 tương đương với cùng kỳ năm 2024, riêng công trình NB16B có mực nước trong suốt mùa khô thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 khoảng 1m.

Về chất lượng nước:

+ Chất lượng nước tại 02 công trình NB16A và NB16B có tính axit, thấp hơn khoảng giới hạn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, công trình TD10 có chỉ

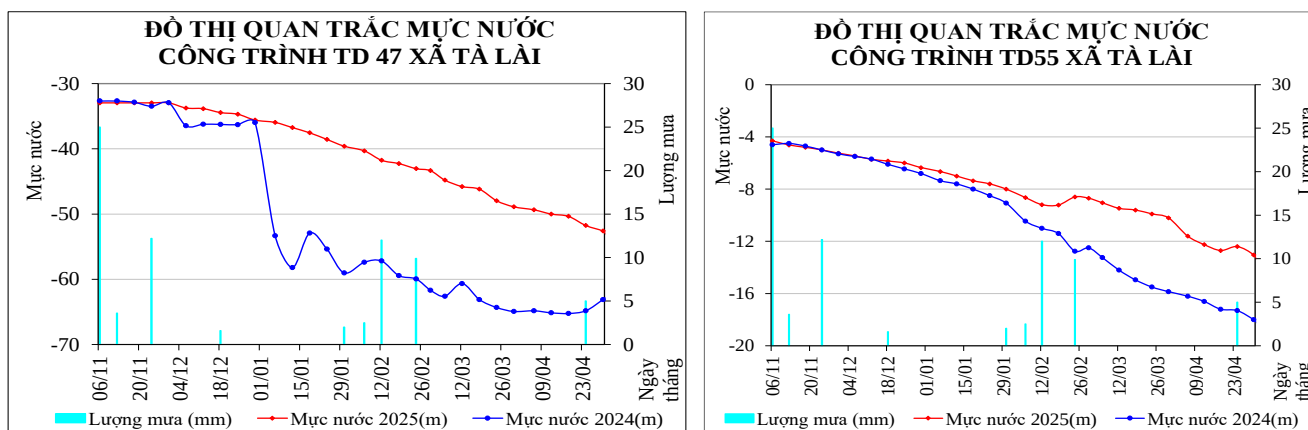
số pH ở mức trung tính. Ngoài chỉ số pH, tất cả các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng tại 02 công trình TD10 và NB16A đều có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Riêng công trình NB16B có chất lượng nước xấu, không có sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, ngoài chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, tại công trình này phát hiện 07 thông số vượt quy chuẩn bao gồm: Độ cứng tổng vượt 2,7 lần, chỉ số Pecmanganat vượt 1,15 lần, Amoni vượt 1,66 lần, Clorua vượt 19,46 lần, Sunphat vượt 1,74 lần, hàm lượng kim loại nặng Pb vượt rất cao (24 lần so với quy chuẩn, cao hơn mức 9,4 lần của cùng kỳ năm 2024), hàm lượng TDS vượt 4,42 lần. Công trình NB16B trong 05 năm quan trắc gần đây đều có dấu hiệu nhiễm mặn (hàm lượng TDS vượt mức 1500 mg/l) và *nằm trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo Điều 33 Nghị định 53/2024/NĐ-CP.*

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn xã Phước Thái đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp (công trình NB16A), hàm lượng kim loại Fe vượt chuẩn (công trình TD10), riêng công trình NB16B có các thông số độ cứng tổng, chỉ số Pecmanganat, Amoni, Clorua, Sunphat, hàm lượng kim loại nặng Pb và Mn vượt quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

27. Xã Tà Lài.

Trên địa bàn xã Tà Lài được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD47 và TD55.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Tà Lài đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, đặc biệt tại công trình TD47 với mức tăng hơn 10m vào thời điểm cuối mùa. Nguyên nhân mực nước năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Tà Lài tăng so với cùng kỳ năm 2024 là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025 giúp giữ được trữ lượng nước trong cao điểm nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nông nghiệp cao. Tuy mực nước tăng so với năm 2024 nhưng thời điểm cuối mùa tại công trình TD47 vẫn ghi nhận

mực nước ở mức -52,6m tính từ miệng công trình, vượt mức cảnh báo vùng hạn chế khai thác nước theo Điều 32 Nghị định 53/2024/NĐ-CP (đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt ở các địa phương thuộc khu vực Tây Nguyên và các địa phương khác không vượt quá 50m).

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Tà Lài có chỉ số pH trung tính, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024, hàm lượng kim loại nặng cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Tà Lài đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD47 có hàm lượng Nitrat vượt quy chuẩn 2,51 lần, công trình TD55 có hàm lượng kim loại Fe vượt 2,33 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

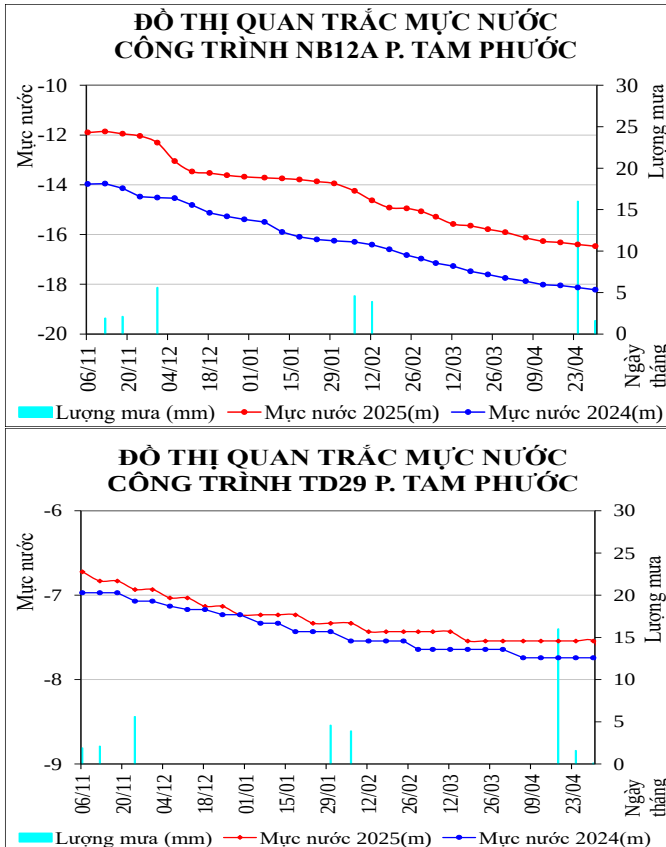
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD47 đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn cho phép, công trình TD55 có chất lượng nước không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Fe vượt 2,33 lần so với quy chuẩn cho phép.

28. Phường Tam Phước.

Trên địa bàn phường Tam Phước được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD29, NB12A và NB12B.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại cả 03 công trình trên địa bàn phường Tam Phước đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, 02 công trình NB12A và NB12B đều tăng khoảng 02m so với cùng kỳ năm trước, công trình TD29 tăng nhẹ do biên độ dao động nhỏ. Nguyên nhân mực nước mùa khô năm 2025 tại các công trình trên địa bàn phường Tam Phước cải thiện là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình trên địa bàn phường Tam Phước đều có chỉ số pH có tính axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH không đạt quy chuẩn, cả 03 công trình đều có chất lượng nước cải thiện so với cùng kỳ năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 03 công trình trên địa bàn phường Tam Phước đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới ngưỡng cho phép, ngoài ra tại công trình NB12B có hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,86 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

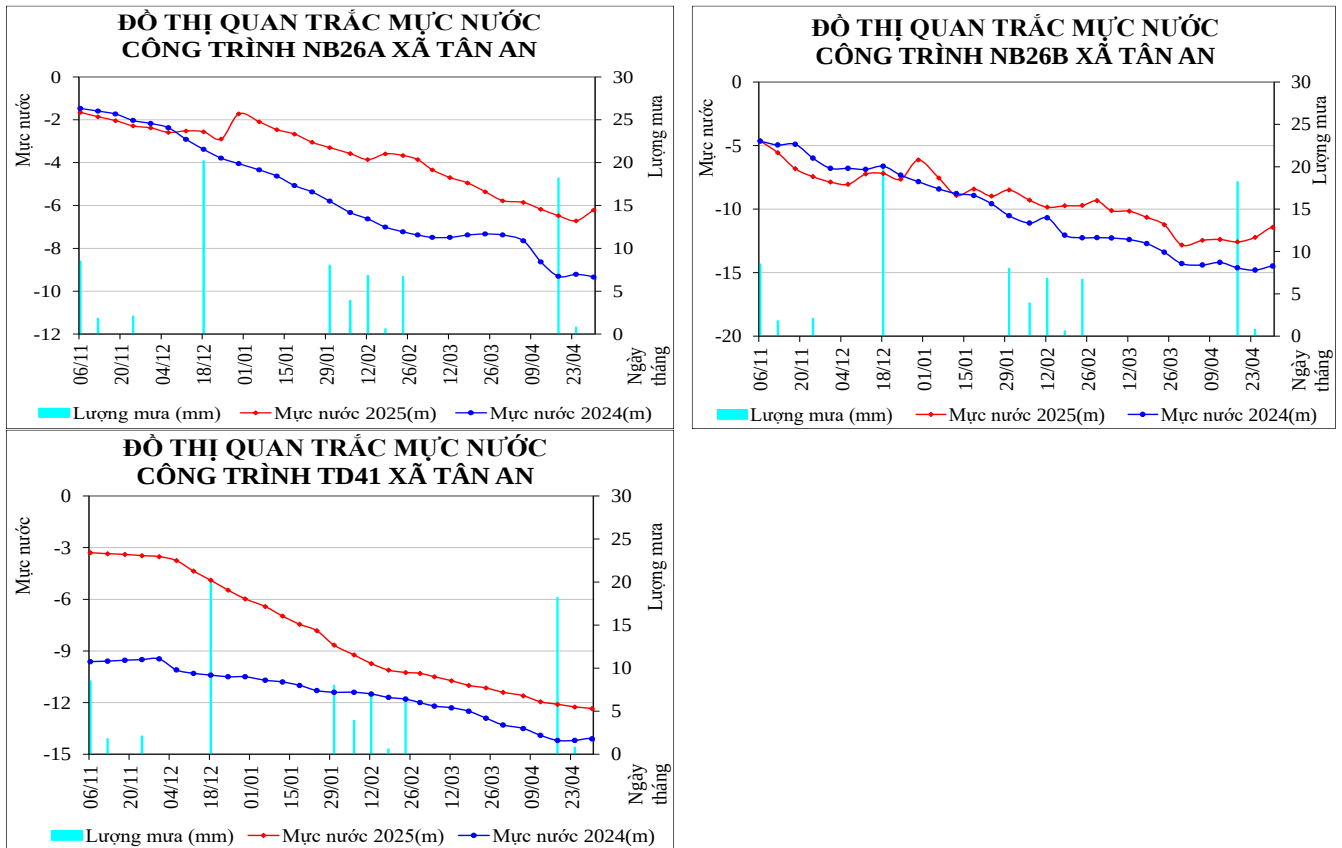
29. Xã Tân An.

Trên địa bàn xã Tân An được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD41, NB26A và NB26B.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Tân An đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, với mức tăng trung bình khoảng 03m so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân mực nước mùa khô năm 2025 tại các công

trình trên địa bàn xã Tân An cải thiện là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, riêng tháng 12/2024 và tháng 4/2025 có một số cơn mưa với lượng mưa khá lớn.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình trên địa bàn xã Tân An có chỉ số pH trung tính, hơi có tính axit nhẹ, nằm trong ngưỡng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 03 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

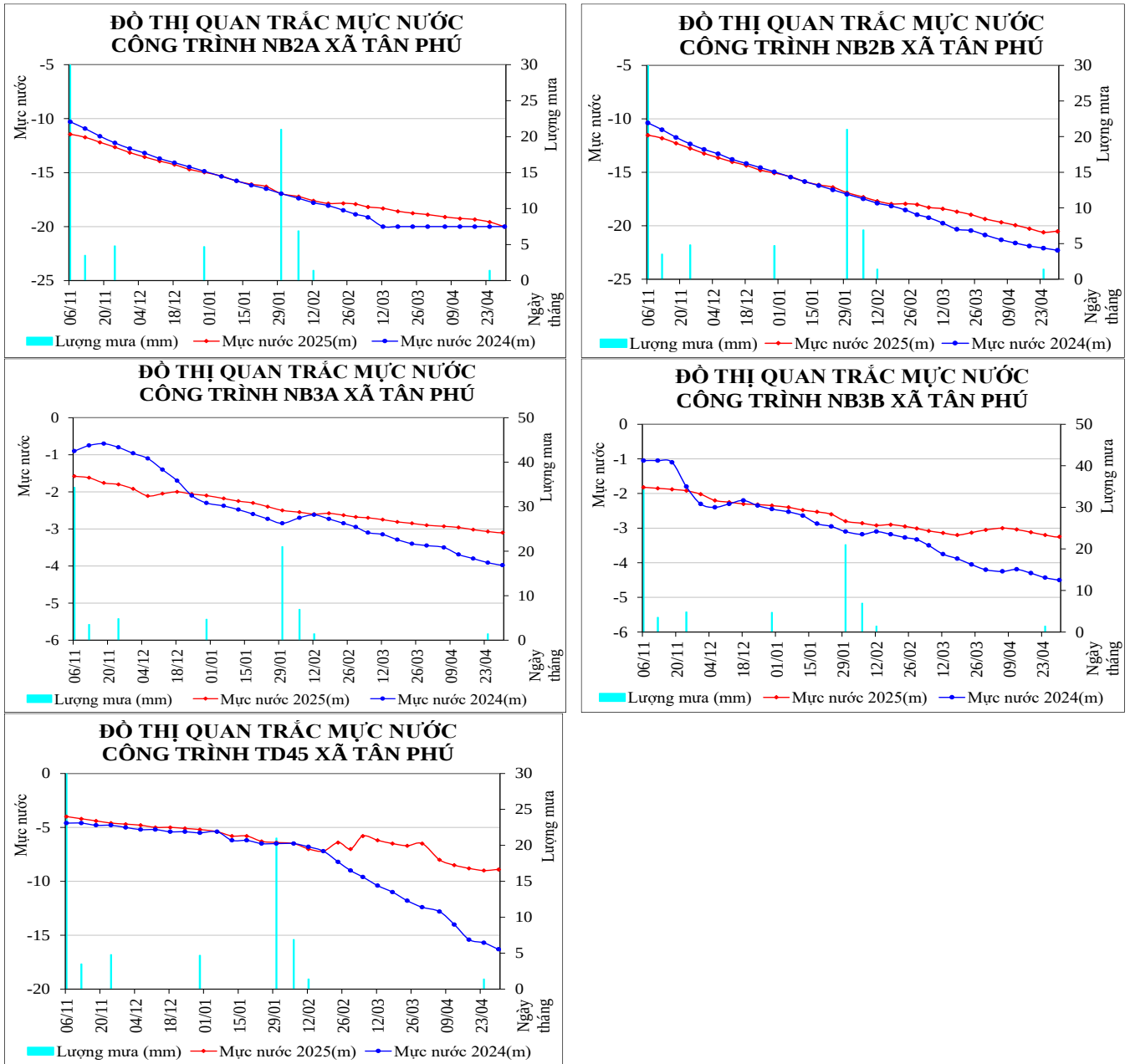
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình NB26A và NB26B trên địa bàn xã Tân An đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 1,2-3,3 lần. Riêng công trình TD41 có chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 6,3 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

30. Xã Tân Phú.

Trên địa bàn xã Tân Phú được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD45, NB2A, NB2B, NB3A và NB3B.

Về mực nước:

Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 05 công trình trên địa bàn xã Tân Phú đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, trong đó công trình TD45 có mức tăng cao nhất (hơn 7m so với cùng kỳ năm trước), công trình NB2A vẫn bị cạn nước nhưng thời điểm cạn vào cuối tháng 4, đầu tháng 5, chậm hơn so với cùng kỳ năm 2024 (đầu tháng 3). Nguyên nhân mức nước mùa khô năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Tân Phú cải thiện là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, góp phần bổ túc mức nước giảm đi do nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình trên địa bàn xã Tân Phú có chỉ số pH từ trung tính đến axit nhẹ, có 02 công trình NB3A và NB3B có chỉ số pH thấp hơn khoảng giới hạn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, các thông số quan trắc hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với cùng kỳ năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ

và dinh dưỡng ít thay đổi, hàm lượng các kim loại nặng trong mẫu nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 05 công trình có cải thiện nhẹ.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Có 01 công trình TD45 có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Các công trình còn lại có chỉ số pH không đạt (NB3A, NB3B), hàm lượng Nitrat tại 02 công trình NB2A, NB2B vượt 2,53-3,13 lần, hàm lượng kim loại Fe tại 02 công trình NB2B và NB3B vượt từ 1,13-3,23 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

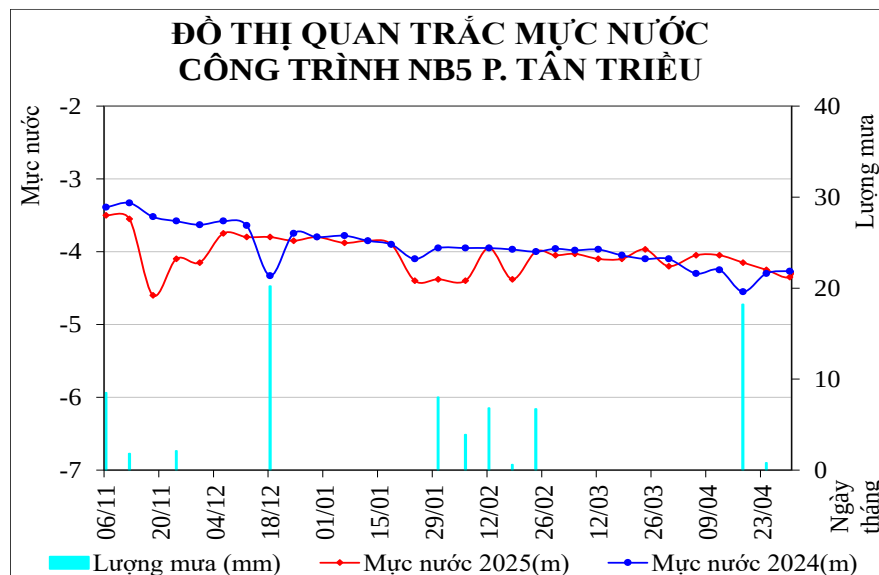
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Có 02 công trình NB2A và TD45 có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Các công trình còn lại không đạt điều kiện do có chỉ số pH dưới khoảng cho phép (NB3A, NB3B) và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 1,13-3,23 lần (NB2B, NB3B).

31. Phường Tân Triều.

Trên địa bàn phường Tân Triều được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB5.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình NB5 trên địa bàn phường Tân Triều không thay đổi so với cùng kỳ năm 2024, mực nước dao động không đáng kể trong mùa khô do công trình này ở tầng chứa nước nông (tầng pliocen – n₂), ít thay đổi theo mùa.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình NB5 trên địa bàn phường Tân Triều có chỉ số pH có tính axit nhẹ, thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Ngoài chỉ số pH, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với cùng kỳ năm 2024,

hàm lượng một số kim loại và chất hữu cơ trong mùa khô năm 2025 tăng nhẹ nhưng vẫn đạt quy chuẩn, riêng kim loại Pb năm 2024 vượt quy chuẩn 1,2 lần thì năm 2025 đã giảm và đạt quy chuẩn cho phép.

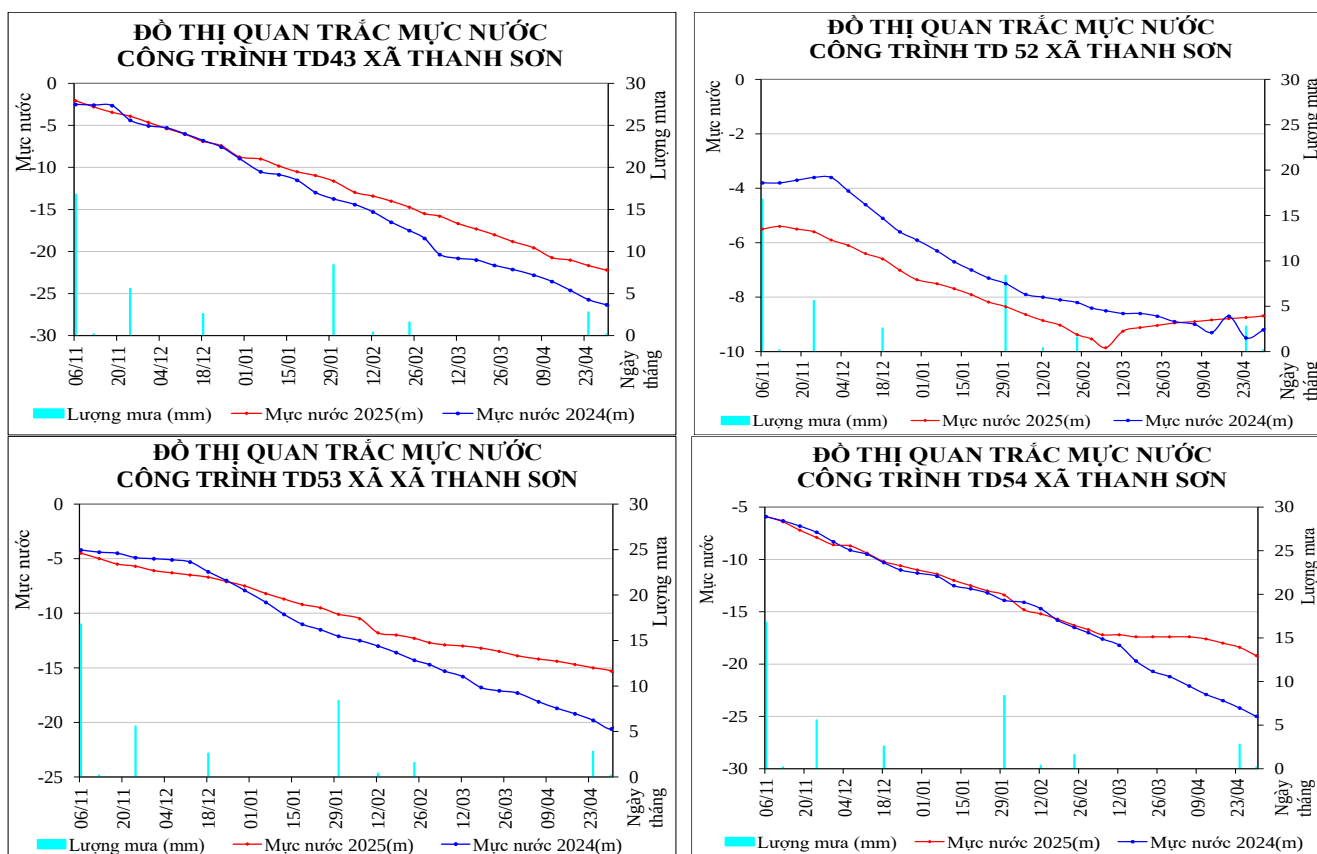
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại công trình NB5 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,13 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 6,47 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

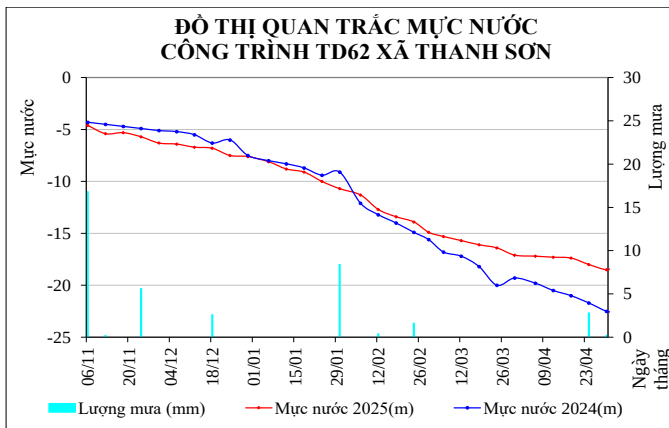
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình NB5 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép và hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 6,47 lần.

32. Xã Thanh Sơn.

Trên địa bàn xã Thanh Sơn được bố trí 05 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD43, TD52, TD53, TD54 và TD62.

Về mực nước:





Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 05 công trình trên địa bàn xã Thanh Sơn đều tăng so với cùng kỳ năm 2024, với mức tăng trung bình khoảng 4,5m. Nguyên nhân mức nước mùa khô năm 2025 tại các công trình trên địa bàn xã Thanh Sơn cải thiện là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025, góp phần bổ túc mức nước giảm đi do nhu cầu tưới tiêu nông nghiệp.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 05 công trình xã Thanh Sơn có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Có 04/05 công trình có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Riêng công trình TD62 có chất lượng nước xấu hơn, phát hiện các thông số vượt quy chuẩn cho phép như: Độ cứng tổng vượt 1,1 lần, Sunphat vượt 1,38 lần, kim loại nặng Mn vượt 3,72 lần, kim loại nặng Fe vượt 4,18 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

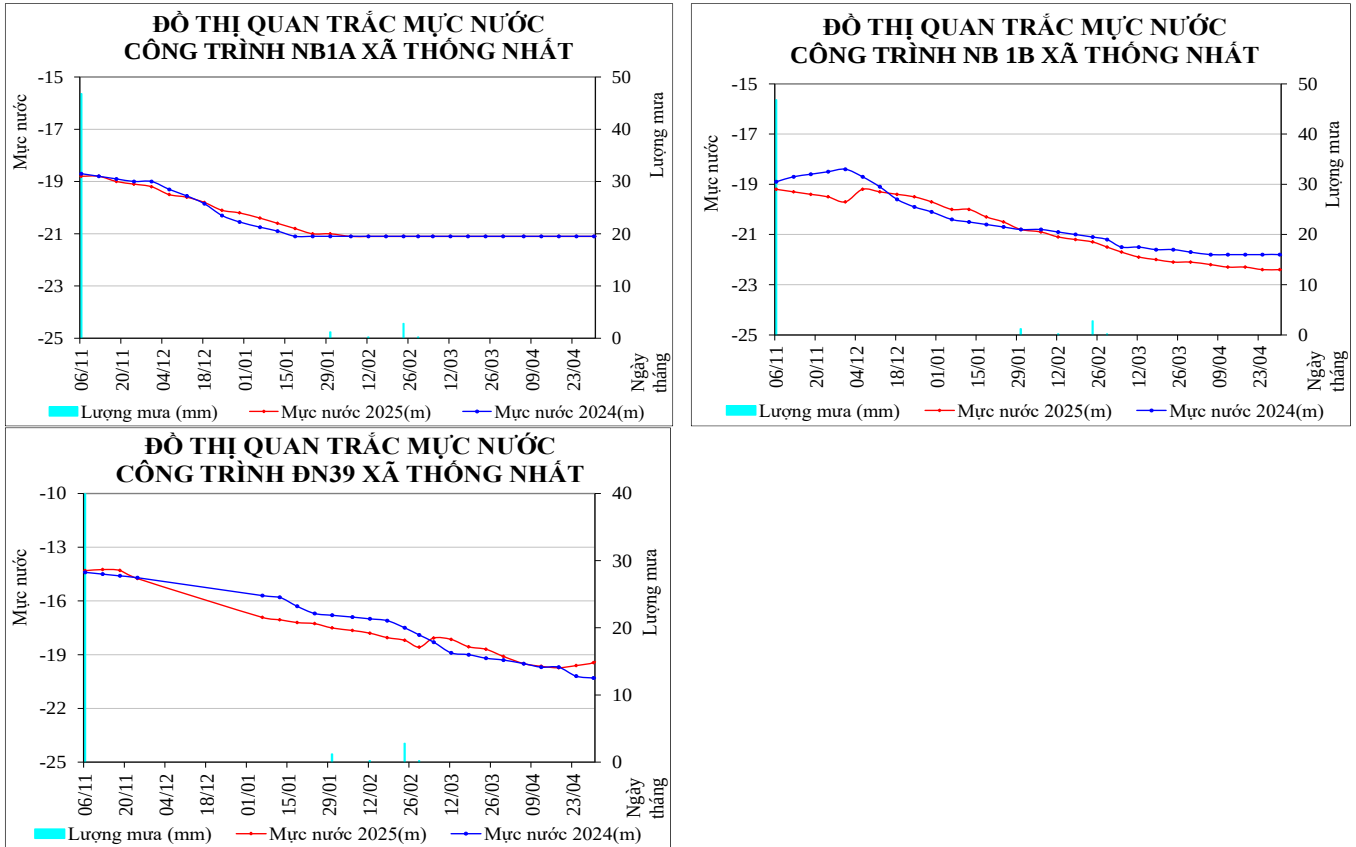
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chỉ có công trình TD53 có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Các công trình còn lại đều không đạt điều kiện do có một số thông số vượt quy chuẩn như công trình TD62 có các thông số độ cứng tổng, chỉ số Pecmanganat, Sunphat, Mn và Fe vượt quy chuẩn, công trình TD43 có hàm lượng Mn và Fe không đạt quy chuẩn, công trình TD52 có hàm lượng Amoni và Fe không đạt quy chuẩn, công trình TD54 có hàm lượng Nitrat vượt quy chuẩn, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: 02 công trình TD53 và TD54 có chất lượng nước đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Các công trình còn lại đều không đạt điều kiện do có một số thông số vượt quy chuẩn như công trình TD62 có các thông số độ cứng tổng, chỉ số Pecmanganat, Sunphat, Mn và Fe vượt quy chuẩn, công trình TD43 có hàm lượng Mn và Fe không đạt quy chuẩn, công trình TD52 có hàm lượng Fe không đạt quy chuẩn, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

33. Xã Thống Nhất.

Trên địa bàn xã Thống Nhất được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB1A, NB1B và ĐN39.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 03 công trình trên địa bàn xã Thống Nhất có tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 nhưng không đáng kể, công trình NB1A vẫn bị cạn nước (trễ hơn 1 tuần so với cùng kỳ năm 2024).

Về chất lượng nước:

Công trình NB1A bị cạn nước từ tháng 01/2025 nên chỉ đánh giá chất lượng nước tại 02 công trình NB1B và ĐN39.

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Thống Nhất có chỉ số pH có tính axit nhẹ, công trình NB1B có pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

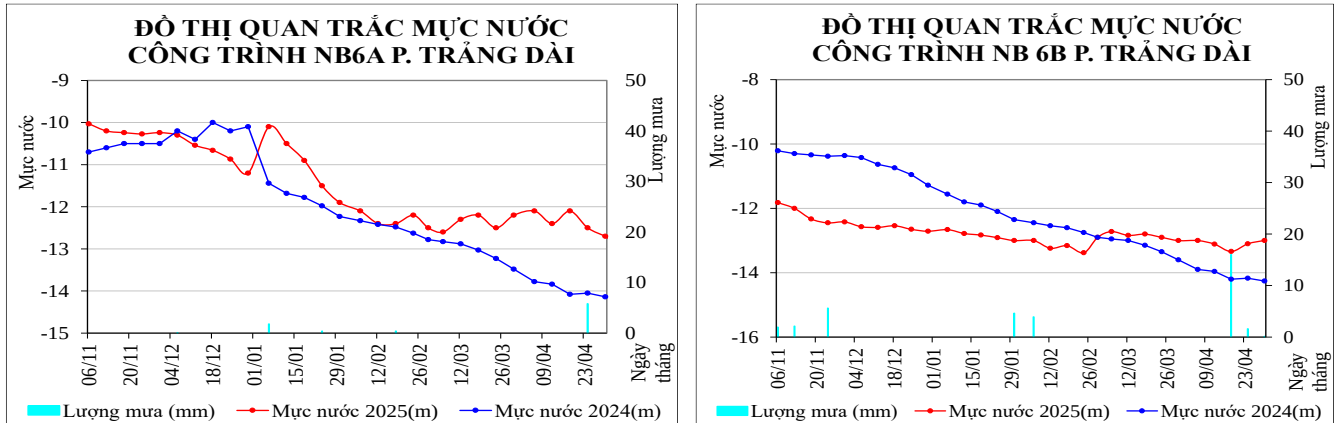
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Thống Nhất đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép, công trình NB1B có thông số kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn 1,2 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập

trung thì cần phải có phương án xử lý chỉ số pH và kim loại phù hợp trước khi sử dụng.

34. Phường Trảng Dài.

Trên địa bàn phường Trảng Dài được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất NB6A và NB6B.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn phường Trảng Dài tăng nhẹ so với cuối mùa khô năm 2024, với mức tăng trung bình khoảng 1,3m. Nguyên nhân mực nước mùa khô năm 2025 tại các công trình trên địa bàn phường Trảng Dài cải thiện là nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại 02 công trình phường Trảng Dài có chỉ số pH axit nhẹ, công trình NB6A thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Chất lượng nước tại công trình NB6A ở mức tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình NB6B có chất lượng nước suy giảm so với cùng kỳ năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng tăng, trong đó hàm lượng Amoni vượt quy chuẩn 1,67 lần, hàm lượng các kim loại nặng cũng tăng so với cùng kỳ năm 2024, trong đó thông số Pb vượt quy chuẩn ở mức rất cao (31 lần) so với quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn phường Trảng Dài đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình NB6A có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép, hàm lượng Nitrat vượt quy chuẩn 2,54 lần, công trình NB6B có chất lượng xấu hơn, ngoài chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép, các thông số Amoni vượt quy chuẩn 5,57 lần, Nitrat vượt 3,41 lần, các kim loại Pb vượt quy chuẩn 31 lần, Mn vượt 1,5 lần và Fe vượt 5,3 lần so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

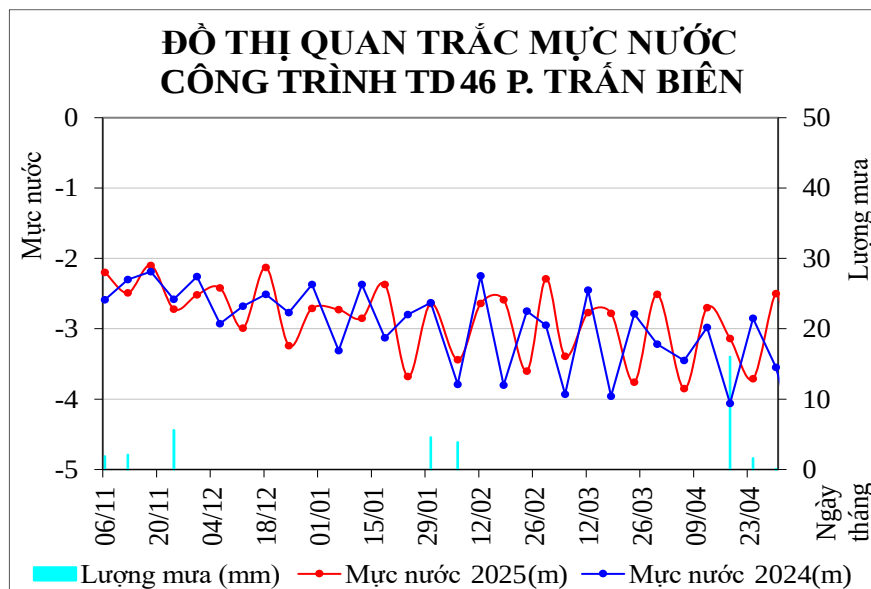
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn phường Trảng Dài đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình NB6A có chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép, các thông số còn lại đạt quy chuẩn cho phép, công trình NB6B có chất lượng xấu hơn, ngoài chỉ số pH thấp hơn khoảng cho phép, các thông số Amoni vượt quy chuẩn 1,67 lần, các kim loại Pb vượt quy chuẩn 31 lần, Mn vượt 1,5 lần và Fe vượt 5,3 lần so với quy chuẩn cho phép.

35. Phường Trảng Biên.

Trên địa bàn phường Trảng Biên được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD46.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD46 phường Trảng Biên không thay đổi so với cùng kỳ năm 2024, mực nước dao động không đáng kể trong năm do công trình này ở tầng chứa nước nông (tầng Creta – K), ít thay đổi theo mùa hơn so với các tầng nước sâu.



Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại công trình TD46 phường Trảng Biên có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Chất lượng nước công trình TD46 tương đối tốt, các thông số hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, riêng thông số kim loại nặng Fe có cải thiện nhưng vẫn vượt 1,28 lần so với quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

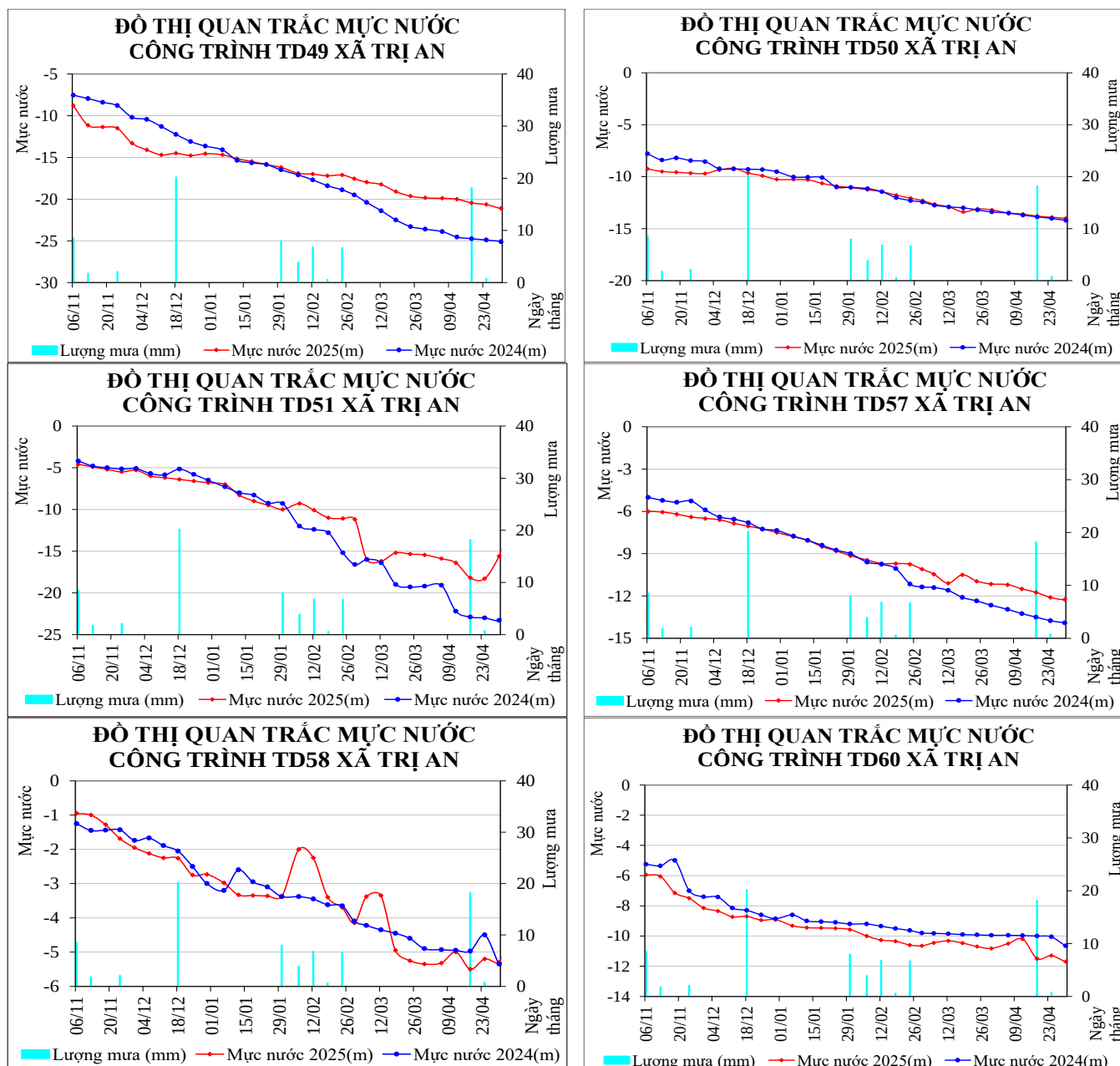
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD46 phường Trảng Biên không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng các kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 3,3 lần, Fe vượt quy chuẩn 21,3 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt.

Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

36. Xã Trị An.

Trên địa bàn xã Trị An được bố trí 06 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD49, TD50, TD51, TD57, TD58 và TD60.

Về mực nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại các công trình nằm ở khu vực rừng phòng hộ và khu bảo tồn như TD50, TD57, TD58, TD60 không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm 2024 do các khu vực này ít có nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu và diện tích phủ rừng lớn, hạn chế lượng hơi nước bốc hơi. Mặc dù các công trình ở khu vực dân cư sinh sống và nhu cầu sử dụng nước tưới tiêu nhiều như TD49 và TD51 nhưng có mực nước mùa khô năm 2025 tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025.

Về chất lượng nước:

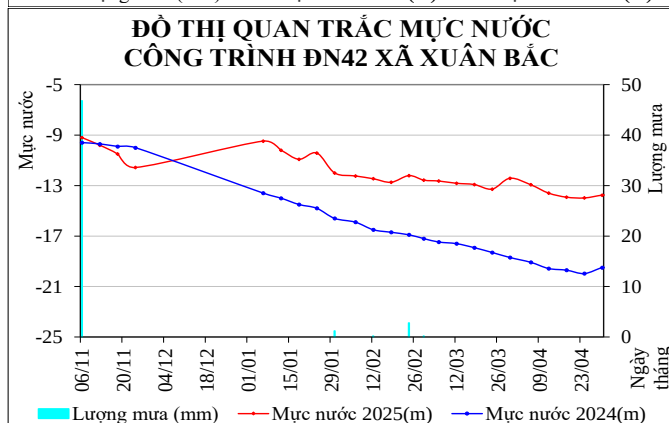
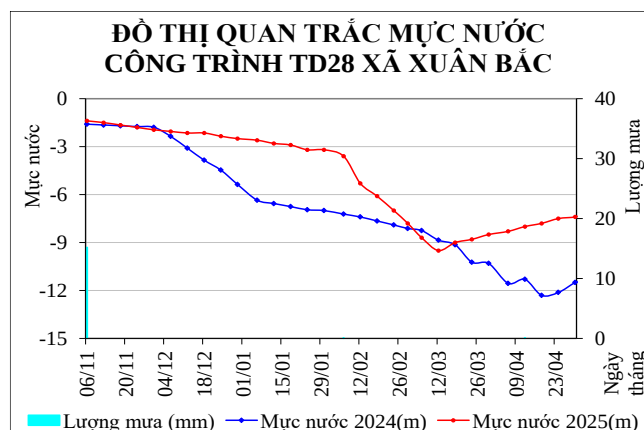
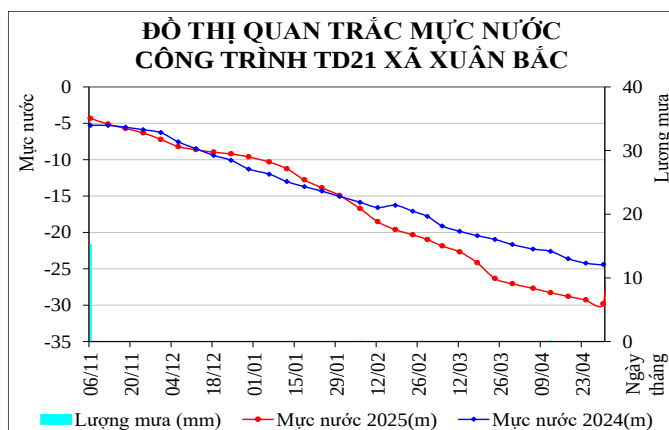
+ Nước dưới đất tại 06 công trình trên địa bàn xã Trị An đều có chung tầng chứa nước J₁₋₂, chất lượng nước ở 06 công trình có tính chất tương tự nhau, hầu có chỉ số pH trung tính, có tính axit nhẹ, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 06 công trình đều có hàm lượng các chất hữu cơ và dinh dưỡng ở mức thấp, chất lượng cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép, hàm lượng các kim loại nặng cũng có cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 nhưng không nhiều, vẫn có 04 công trình TD49, TD50, TD51 và TD58 có hàm lượng Mn vượt quy chuẩn từ 1-2-1,8 lần, công trình TD50 còn phát hiện hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn 1,19 so với QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 06 công trình trên địa bàn xã Trị An đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do tất cả các công trình đều có hàm lượng kim loại Mn vượt quy chuẩn từ 3,4-8,4 lần, hàm lượng kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 6,83-19,77 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

37. Xã Xuân Bắc.

Trên địa bàn xã Xuân Bắc được bố trí 03 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất ĐN42, TD21 và TD28.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình TD28 và ĐN42 xã Xuân Bắc tăng so với cùng kỳ năm 2024 với mức tăng khoảng 05m, tuy nhiên công trình TD21 có mức nước giảm so với cùng kỳ năm 2024. Biểu đồ mức nước cho thấy khu vực xã Xuân Bắc không có nhiều lượng mưa trái mùa, vị trí công trình TD21 là khu vực tập trung sản xuất nông nghiệp nên nhu cầu nước dùng cho tưới tiêu là rất lớn nên mức nước suy giảm so với cùng kỳ năm trước.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 03 công trình xã Xuân Bắc có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD21 có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Công trình TD28 và ĐN42 có chất lượng nước suy giảm nhẹ, hàm lượng các chất hữu cơ và kim loại nặng đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

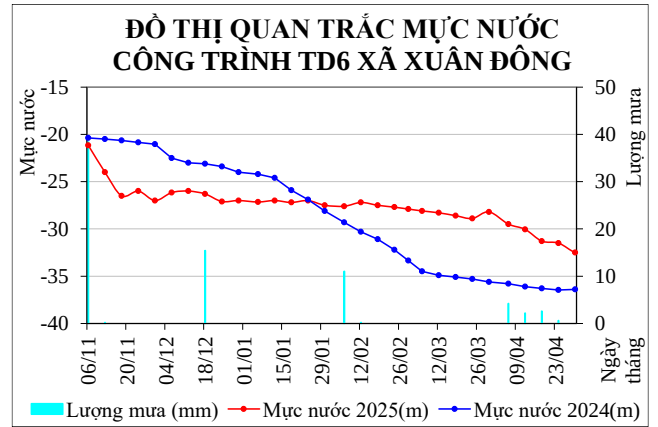
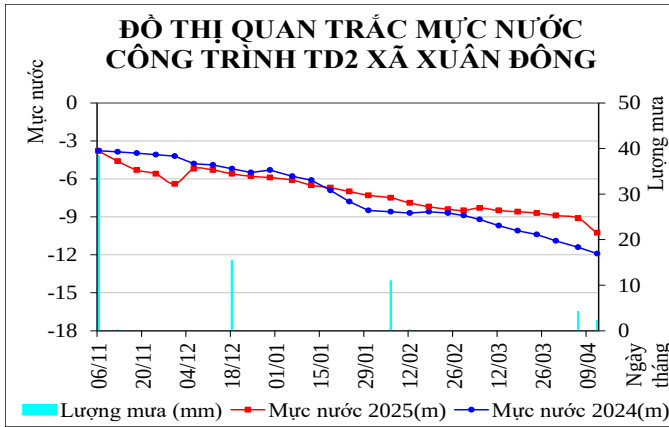
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD21 đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Công trình TD28 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 2,3 lần và Fe vượt quy chuẩn 6,77 lần. Công trình ĐN42 không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng như Amoni vượt quy chuẩn 6,63 lần, Nitrit vượt quy chuẩn 22 lần, Nitrat vượt quy chuẩn 4,93 lần và hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 2,3 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD21 đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Các công trình còn lại không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 2,3 lần và Fe vượt quy chuẩn 6,77 lần (TD28), công trình ĐN42 có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn 2,3 lần.

38. Xã Xuân Đông.

Trên địa bàn xã Xuân Đông được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD2 và TD6.

Về mức nước:



Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Đông tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024, đặc biệt vào giai đoạn cuối mùa nhờ các cơn mưa trái mùa trong giai đoạn đầu tháng 4.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình xã Xuân Đông có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước còn tương đối tốt nhưng hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều suy giảm so với cùng kỳ năm 2024, trong đó tại công trình TD6 phát hiện hàm lượng Mn vượt 2,06 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Đông đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Công trình TD2 có hàm lượng Nitrat vượt 2,05 lần, kim loại nặng Mn vượt 2,7 lần và kim loại Fe vượt 15,5 lần so với quy chuẩn, công trình TD6 có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt 10,3 lần và kim loại Fe vượt 2,23 lần so với quy chuẩn, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

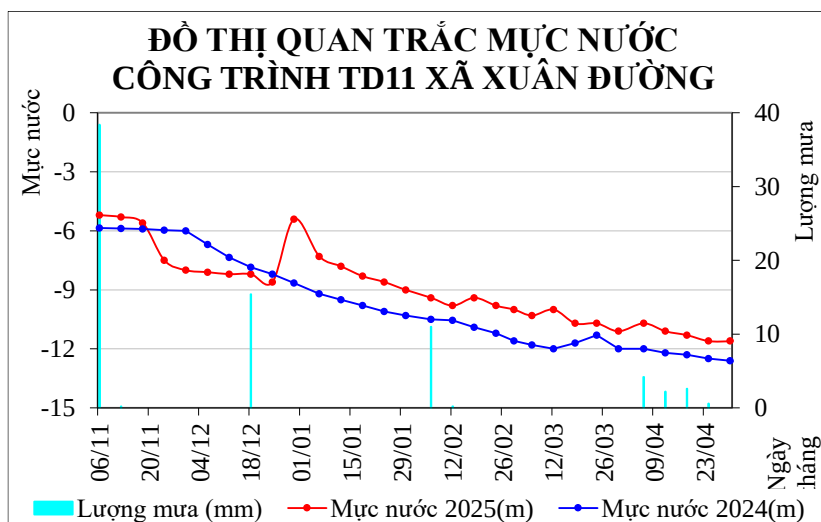
+ So với QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Đông đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do có hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn từ 2,7-10,3 lần và kim loại Fe vượt quy chuẩn từ 2,23-15,5 lần.

39. Xã Xuân Đường.

Trên địa bàn xã Xuân Đường được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD11.

Về mực nước:

Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại công trình TD11 xã Xuân Đường có mực nước cải thiện nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 nhờ lượng mưa trái mùa rải rác từ tháng 12/2024 đến tháng 4/2025 và nhiệt độ không khí trung bình thấp hơn cùng kỳ năm trước.



Về chất lượng nước:

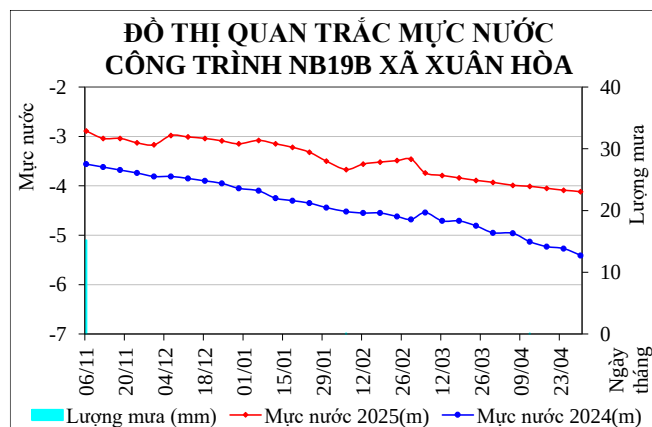
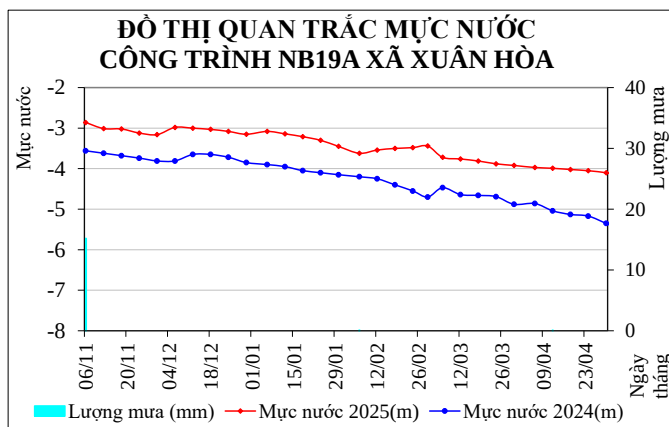
+ Nước dưới đất tại công trình TD11 xã Xuân Đường có chỉ số pH mang tính axit và thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT, ngoài ra tại công trình còn ghi nhận hàm lượng kim loại Fe vượt 2,34 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT. Chất lượng nước công trình TD11 năm 2025 suy giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 nhưng nhìn chung còn ở mức tốt.

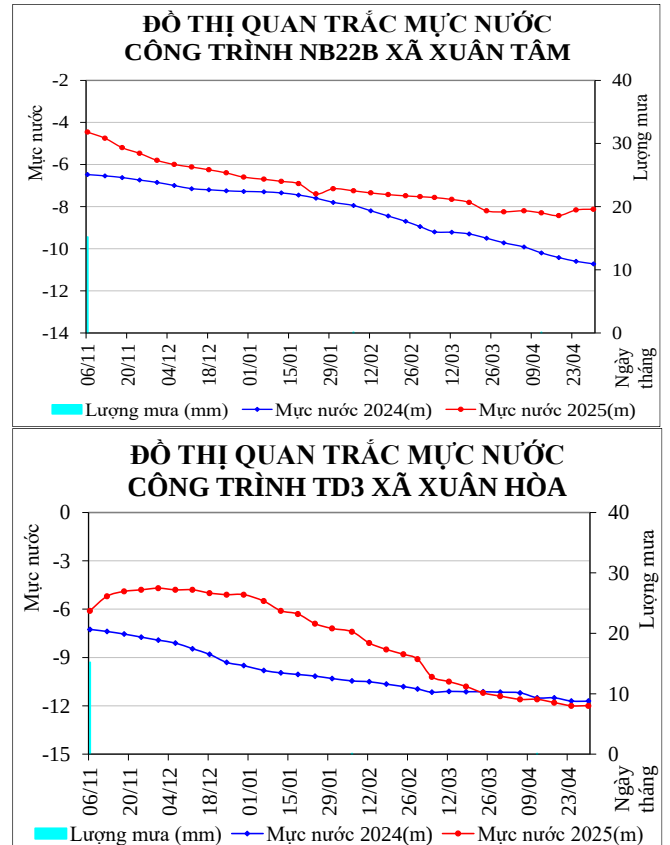
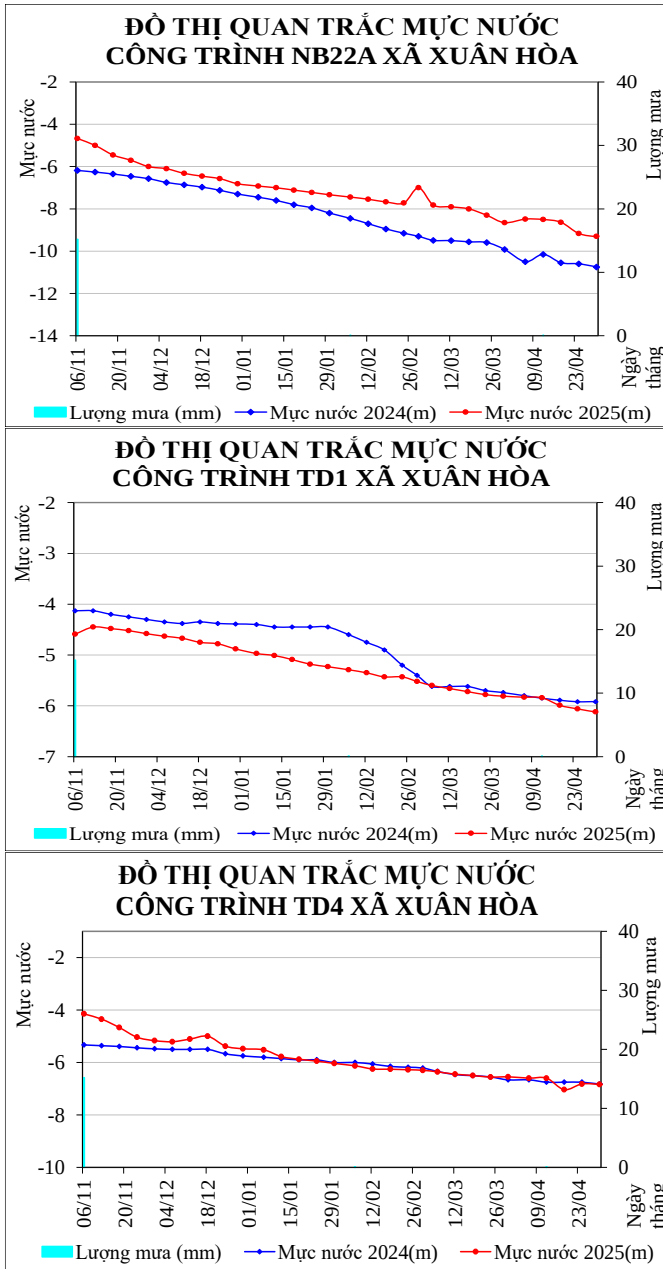
+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD11 xã Xuân Đường không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH dưới khoảng cho phép, chỉ số Pecmanganat vượt 1,97 lần, kim loại nặng Mn vượt 1,9 lần và kim loại nặng Fe vượt 39 lần so với quy chuẩn, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.

40. Xã Xuân Hòa.

Trên địa bàn xã Thanh Sơn được bố trí 07 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD1, TD3, TD4, NB19A, NB19B, NB22A và NB22B.

Về mực nước:





Mực nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại hầu hết các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa có cải thiện so với cùng kỳ năm 2024 nhưng không nhiều, nguyên nhân chủ yếu nhờ mực nước đầu mùa cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 do lượng mưa cuối mùa mưa năm 2024 bổ sung trữ lượng nước dưới đất và nhiệt độ trung bình không cao. Riêng công trình TD1 kết quả quan trắc cho thấy mực nước hạ thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024.

Về chất lượng nước:

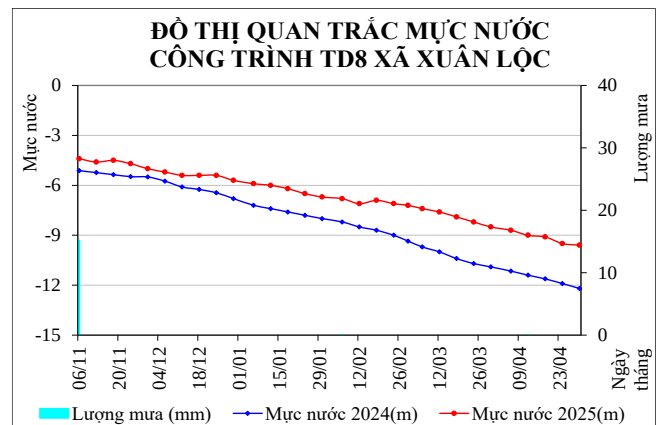
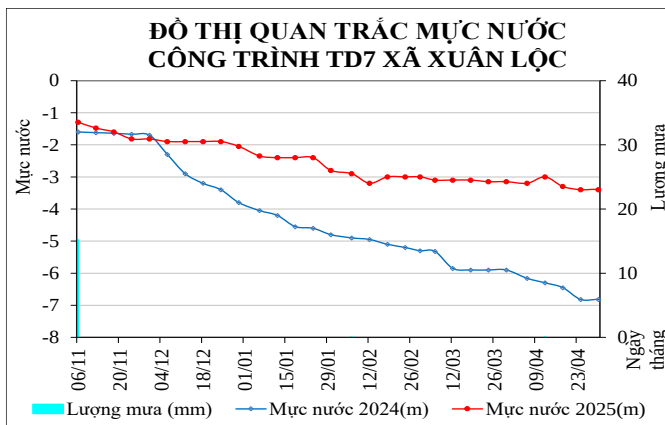
+ Nước dưới đất tại các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa có chỉ số pH trung tính hoặc có tính axit nhẹ, chỉ có công trình TD4 có pH thấp hơn khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Chất lượng nước tại các công trình tương đối tốt, chỉ phát hiện hàm lượng kim loại nặng Mn vượt 1,48 lần tại công trình TD3 và kim loại nặng Fe tại 02 công trình NB19A, NB19B vượt từ 1,37-1,73 lần so với QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại các công trình trên địa bàn xã Xuân Hòa đều chưa đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép (các công trình TD4, NB22A và NB22B), hàm lượng các kim loại như As (TD3, vượt 3,4 lần), Mn (vượt 2,3-7,4 lần tại các công trình NB19A, NB19B, TD1, TD3), Fe (vượt 4,4-28,9 lần tại các công trình NB19A, NB19B, TD3) so với quy chuẩn cho phép, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý pH và các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

41. Xã Xuân Lộc.

Trên địa bàn xã Xuân Lộc được bố trí 02 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD7, và TD8.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 với mức tăng 3,5m tại công trình TD7 và 2,7m tại công trình TD8, nguyên nhân chủ yếu do năm 2025 không xảy ra hiện tượng khô hạn và thời tiết nắng nóng kéo dài như năm 2024.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 02 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với cùng kỳ năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng tại cả 02 công trình giảm nhưng hàm lượng kim loại nặng tăng nhẹ, chất lượng nước trong 02 năm qua ít có sự thay đổi.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 02 công trình trên địa bàn xã Xuân Lộc đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do hàm lượng kim loại nặng Mn vượt quy chuẩn từ 3-3,3 lần và kim loại nặng Fe vượt quy chuẩn từ 2,6-11,3 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho

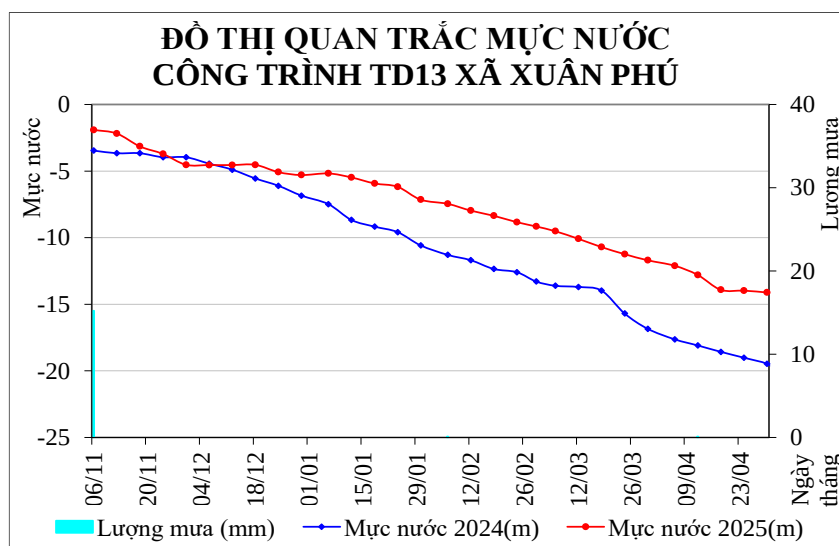
mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý các kim loại nặng phù hợp trước khi sử dụng.

42. Xã Xuân Phú.

Trên địa bàn xã Xuân Phú được bố trí 01 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD13.

Về mực nước:

Năm 2024 có thời tiết nắng nóng và khô hạn kéo dài vào mùa khô làm cho mực nước xuống thấp rồi được bổ túc trở lại nhờ lượng mưa lớn vào cuối mùa mưa. Đến mùa khô năm 2025, nhờ không xảy ra khô hạn và nắng nóng kéo dài nên mực nước dưới đất tại công trình TD13 xã Xuân Phú tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2024, mực nước cuối mùa (tính từ miệng công trình) ghi nhận ở mức -14,12m so với mức -19,47m của năm 2024.



Về chất lượng nước:

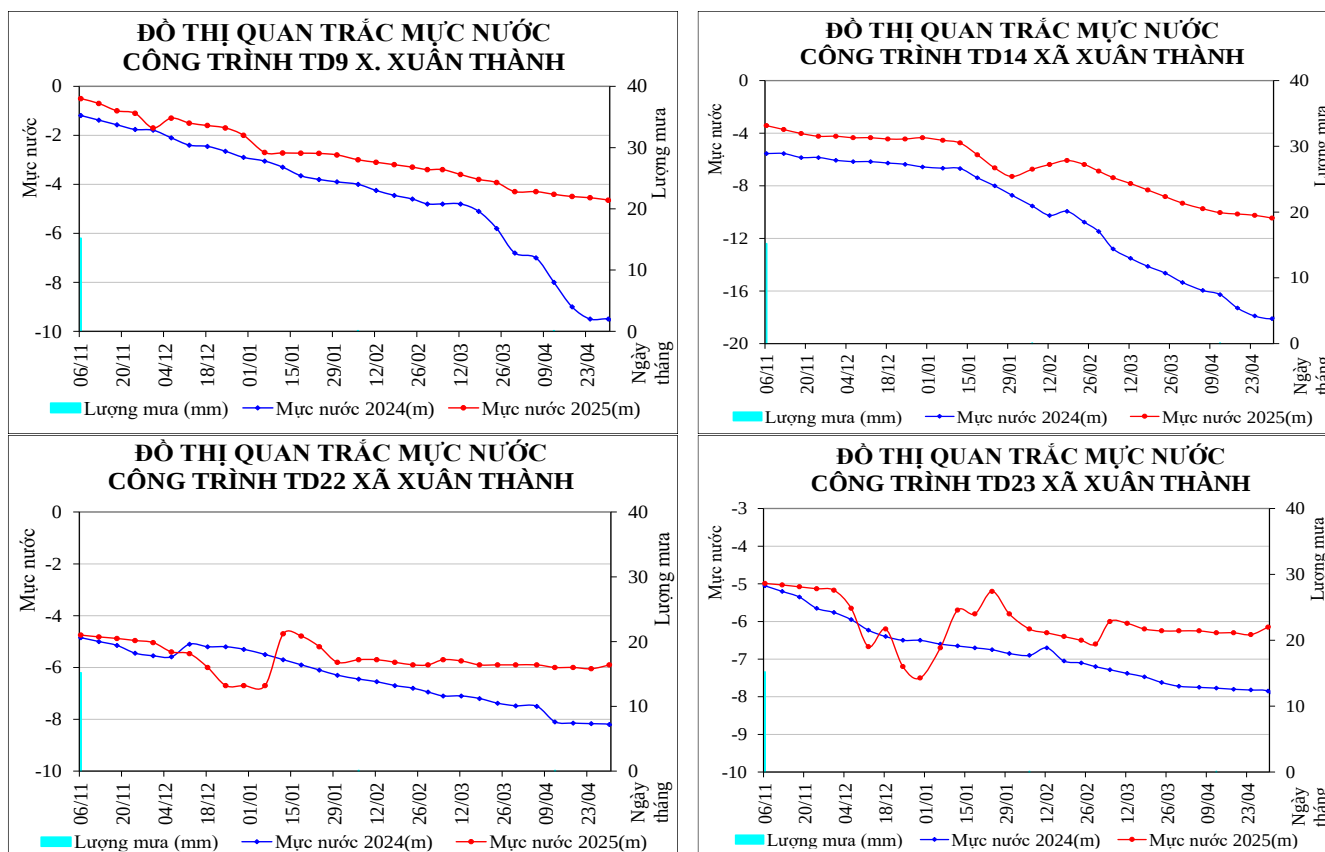
+ Nước dưới đất tại công trình TD13 xã Xuân Phú có chỉ số pH trung tính, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng trong cả 02 năm 2024 và 2025 tại công trình TD13 đều thấp và đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước tại công trình TD13 xã Xuân Phú đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép.

43. Xã Xuân Thành.

Trên địa bàn xã Xuân Thành được bố trí 04 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất TD9, TD14, TD22 và TD23.

Về mực nước:



Mức nước dưới đất mùa khô năm 2025 tại 04 công trình trên địa bàn xã Xuân Thành đều cải thiện so với cùng kỳ năm 2024. 02 công trình TD9 và TD14 có biên độ dao động lớn và mức cải thiện cũng cao hơn so với 02 công trình TD22 và TD23. Nhìn chung, mức nước khu vực này cải thiện so với cùng kỳ năm trước nhờ mùa khô không xảy ra nắng nóng và khô hạn kéo dài.

Về chất lượng nước:

+ Nước dưới đất tại cả 04 công trình trên địa bàn xã Xuân Thành có chỉ số pH trung tính, có tính axit nhẹ, nằm trong khoảng cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. Cả 04 công trình đều có chất lượng nước tốt, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng và kim loại nặng đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 09:2023/BTNMT. So với cùng kỳ năm 2024, hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng tại cả 04 công trình giảm nhưng hàm lượng kim loại nặng tăng nhẹ, chất lượng nước trong 02 năm ít có sự thay đổi.

+ So với QCVN 01-1:2018/BYT và QCVN 01-1:2024/BYT: Chất lượng nước cả 04 công trình trên địa bàn xã Xuân Thành đều không đạt điều kiện sử dụng trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt do chỉ số pH thấp dưới khoảng cho phép (công trình TD9), độ cứng tổng vượt quy chuẩn 1,03 lần và Mn vượt quy chuẩn 2,6 lần tại công trình TD14, 02 công trình TD22 và TD23 có hàm lượng các kim loại Mn vượt quy chuẩn 1,7 lần và kim loại Fe vượt quy chuẩn 2,83 và 3,67 lần, nên khuyến cáo người dân trên địa bàn hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trực tiếp cho mục đích ăn uống, sinh hoạt. Trường hợp khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung thì cần phải có phương án xử lý phù hợp trước khi sử dụng.